

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| I. TỔNG QUAN VỀ BÀI GIẢNG E-LEARNING..... | 2 |
| 1.1. Tiêu chí của một bài giảng Elearning | 2 |
| 1.2. Các công cụ, phần mềm hỗ trợ | 2 |
| II. SỬ DỤNG ISPRING SUITE 8..... | 3 |
| 2.1. Hướng dẫn cài đặt: | 3 |
| 2.2. Trình tự thiết kế bài giảng E-learning với Ispring Suite: | 4 |
| III. THIẾT KẾ BÀI GIẢNG E-LEARNING VỚI ISPRING SUITE 8 | 5 |
| 3.1. Thu âm lời giảng:..... | 5 |
| 3.2. Ghi hình giáo viên:..... | 7 |
| 3.3. Quản lý lời giảng thông qua công cụ Manage Narration | 7 |
| 3.4. Chèn video vào slide bài giảng(hỗ trợ định dạng swf và flv) | 11 |
| 3.5. Chèn file Flash (Swf)..... | 12 |
| 3.6. Chèn trang web vào trang bài giảng | 13 |
| IV/ TẠO BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM..... | 14 |
| 4.1. Tính năng cơ bản của iSpring QuizMaker | 14 |
| 4.2. Các dạng câu hỏi trắc nghiệm và bước tạo | 14 |
| 4.3. Các tùy thiết lập tùy chỉnh | 22 |
| V/ TẠO BỘ ĐỀ TRẮC NGHIỆM | 23 |
| 5.1. Tạo nhóm các câu hỏi trắc nghiệm..... | 23 |
| 5.2. Thiết lập tùy chọn với nhóm bài tập | 23 |
| 5.3. Sao lưu và nhập khẩu câu hỏi bài tập | 24 |
| VI/ VIỆT HÓA CÁC THÔNG BÁO VÀ NÚT LỆNH..... | 25 |
| 6.1. Việt hóa cho tất các các thông báo nút lệnh trong giao diện bài tập trắc nghiệm..... | 25 |
| 6.2. Đính kèm tệp tin và trang web: | 26 |
| 6.3. Thiết lập thông tin giáo viên | 26 |
| 6.4. Tạo cấu trúc bài giảng | 27 |
| VII/ THIẾT LẬP GIAO DIỆN VÀ VIỆT HÓA GIAO DIỆN BÀI GIẢNG | 28 |
| 7.1. Thiết kế màu sắc màn hình giao diện bài giảng..... | 28 |
| 7.2. Thiết kế bố cục giao diện bài giảng..... | 29 |
| 7.3. Việt hóa giao diện bài giảng..... | 30 |
| 7.4. Thiết lập trình chiếu | 32 |
| 7.5. Thiết lập chuẩn đóng gói bài giảng và xuất bản bài giảng | 33 |

THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ VỚI ISPRING SUITE

I. TỔNG QUAN VỀ BÀI GIẢNG E-LEARNING

1.1. Tiêu chí của một bài giảng Elearning

a. Tính công nghệ

- Xây dựng trên các công cụ hỗ trợ đóng gói sản phẩm theo chuẩn **SCORM**, **AICC** hoặc **HTML5** chạy được cả trên máy tính và thiết bị di động.
- Có hình ảnh; lời giảng của giáo viên hoặc video giáo viên giảng bài khi cần thiết.
- Phần lời giảng phải được đồng bộ với văn bản hoặc hình ảnh trong bài.
- Hệ thống bài tập tương tác phong phú, đa dạng, màu sắc đồng nhất với nội dung toàn bài, có chèn các hình ảnh, âm thanh phù hợp.
- Sử dụng Font **Arial** hoặc bảng mã **Unicode**.

b. Nội dung

- Đảm bảo chính xác, khoa học về nội dung và kiến thức bài giảng.
- Tính sáng tạo, thiết thực, bám sát thực tế, khoa học và đổi mới.
- Tính hoàn thiện, đầy đủ.
- Tính rõ ràng trong trích dẫn các tài liệu, học liệu tham khảo.

c. Tính sư phạm và phương pháp truyền đạt:

- Đáp ứng nhu cầu tự học của người học.
- Lời giảng (tiếng nói) và thuyết minh (văn bản) dễ hiểu. - Tạo tình huống học tập.
- Có các câu hỏi hướng dẫn để người học tư duy, học một cách tích cực.
- Có tính tương tác và hấp dẫn.
- Có nội dung kiểm tra, đánh giá.

d. Đánh giá chung

- Hiệu quả có thể đem lại cho người học.
- Tính hấp dẫn.
- Có thể áp dụng đại trà, phổ biến được trong thực tiễn.

1.2. Các công cụ, phần mềm hỗ trợ

- Sử dụng phần mềm *Adobe Presenter 10*
- Sử dụng phần mềm *Ispring Suiter 8*
- Sử dụng phần mềm *Camtasia Studio 8.6* để biên tập các đoạn video.

- Sử dụng phần mềm **Total Video Converter ; Format Factory; ...** để đổi định dạng hình ảnh; âm thanh và đoạn phim.
- Sử dụng phần mềm Free MP3 Cutter Free; Free Video Cutter cắt âm thanh, phim.
- Sử dụng các hình ảnh; âm thanh; phim trên Internet.
- Sử dụng phần mềm Mindmap vẽ sơ đồ tư duy.

II. SỬ DỤNG ISPRING SUITE 8.

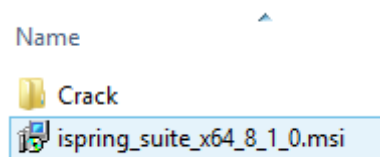
2.1. Hướng dẫn cài đặt:

a. Điều kiện:

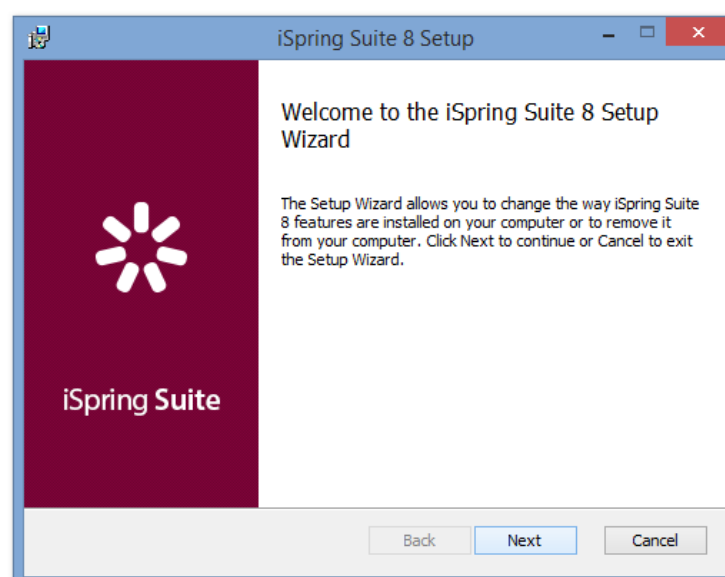
- Máy tính đã cài đặt bộ Microsoft Office 2007 trở lên
- Chuẩn bị bộ cài Ispring Sute 8 tương ứng với hệ điều hành 32bit hoặc 64bit.

b. Các bước cài đặt:

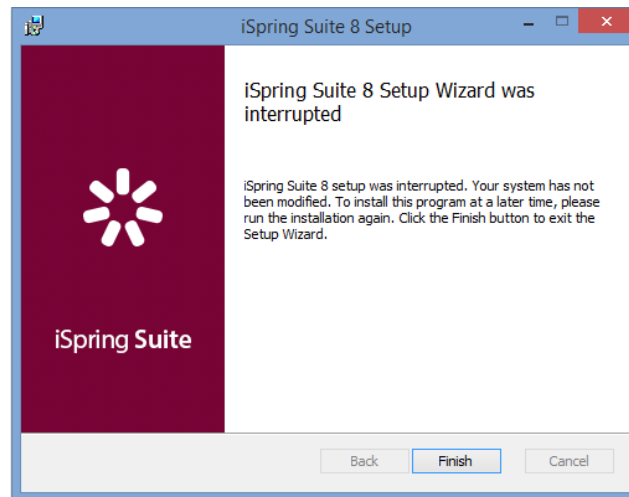
- Đóng hết các ứng dụng Ms Powerpoint.
- Chạy file cài đặt **ispring suite ...msi**



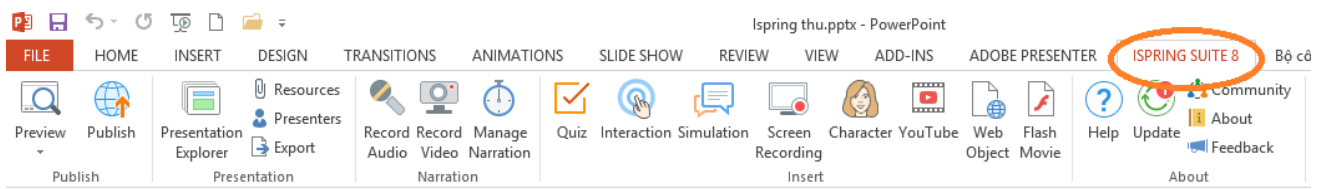
- Chọn **I accept the items in the License Agreement** để đồng ý.



- Thực hiện theo các thông báo của chương trình cài đặt.
- Kích **Finish** để kết thúc cài đặt.



- Phần mềm sau khi cài đặt chỉ được phép dùng thử trong vòng 30 ngày.
- Để sử dụng lâu dài ta có thể mua bản quyền của hãng hoặc sử dụng các key crack.
- Mở Powerpoint thì phần mềm Ispring tích hợp thành một menu riêng với tên **ISPRING suite 8** trên menu của Powerpoint với giao diện như sau:



2.2. Trình tự thiết kế bài giảng E-learning với Ispring Suite:

❖ Bước 1: Chuẩn bị

- Tạo một thư mục chứa bài giảng.
- Tạo file Powerpoint bài giảng mới hoặc copy file bài giảng Powerpoint có sẵn vào thư mục mới tạo.
- Chú ý: Tên bài giảng nên đặt tên không dấu.
- Chuẩn bị một kịch bản bài giảng cho phù hợp.

❖ Bước 2: Soạn nội dung bài giảng Powerpoint

- Chỉnh sửa nội dung bài giảng Powerpoint cho chuẩn với nội dung kiến thức theo yêu cầu.
- Thêm các Slide theo yêu cầu như **trang thông tin chung, trang hướng dẫn sử dụng bài giảng, trang mục tiêu bài học, đề cương bài học, tài liệu tham khảo...**
- Căn chỉnh bài giảng Powerpoint cho phù hợp với làm bài giảng Elearning về font chữ, cỡ chữ, màu sắc,...
- Tạo hiệu ứng cho các đối tượng theo kịch bản bài giảng

❖ **Bước 3:** Sử dụng các chức năng của Ispring để thiết kế bài E-learning.

- Thiết lập các thông tin về tên tác giả(Giáo viên); đơn vị; tên bài,...
- Tải các file tài liệu, địa chỉ tài liệu tham khảo, hướng dẫn vào bài giảng
- Ghi âm hoặc chèn lời giới thiệu, lời giảng của giáo viên tương ứng với các nội dung giảng dạy.
- Quay phim hoặc chèn các đoạn phim quay giáo viên giảng vào trong bài giảng cho phù hợp.
- Tạo các bài tập trắc nghiệm khách quan cho bài giảng.
- Đồng bộ các đối tượng trong bài giảng với âm thanh, phim.

❖ **Bước 4:** Xuất bản bài giảng ra sản phẩm.

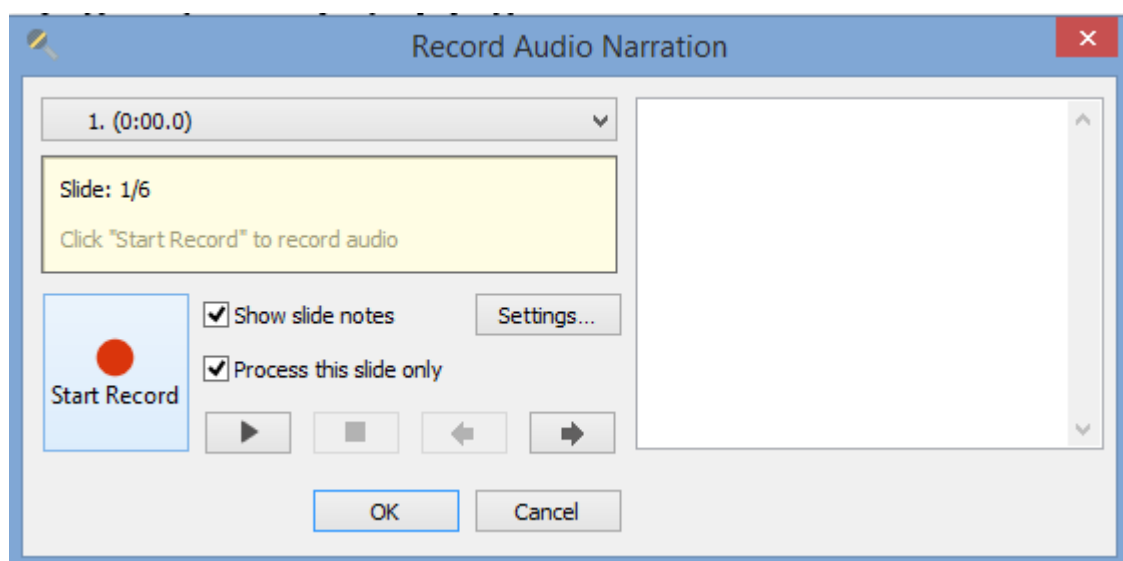
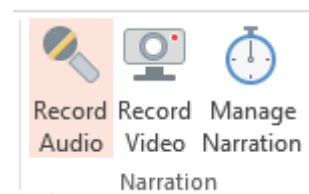
- Thiết lập giao diện cho bài giảng
- Đặt tên các slide cho bài giảng.
- Xuất bản ra sản phẩm là bài giảng điện tử.

III. THIẾT KẾ BÀI GIẢNG E-LEARNING VỚI ISPRING SUITE 8

3.1. Thu âm lời giảng:

❖ **Bước 1:**

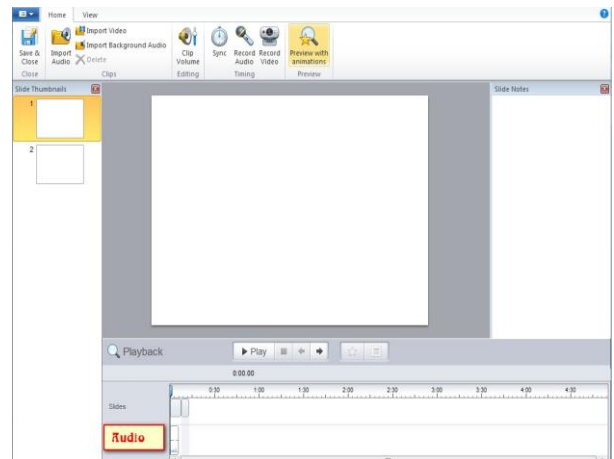
- Chọn Slide cần thu âm lời giảng.
- Chọn menu **Ispring Suite**, chọn **Record Audio**, xuất hiện cửa sổ **Record Audio Narration**.



Trong đó:

- + Nút trên cùng là trang hiện hành và thời gian của đoạn âm thanh đã tồn tại (nếu không có âm thanh thì đồng hồ sẽ là 0:00.0)
- + Ô thứ 2 sẽ cho biết trang đang chọn trong tổng số trang, thời gian đã chạy của file âm thanh đã chèn.
- + Nút **Settings...** để thiết lập **Micro** và **Driver** của webcam khi cần ghi hình (không khuyến khích sử dụng chức năng ghi hình máy tính).

❖ **Bước 2:** Để tiến hành ghi âm ta nhấn vào nút **Start Record** (nếu không ghi được thì cần kiểm tra lại thiết lập micro), chờ một chút rồi bắt đầu giảng bài, muốn tạm dừng ta nhấn vào nút **Pause**, để kết thúc nhấn vào nút **Stop** (nút vuông) rồi nhấn vào nút tam giác để nghe thử. Nếu chất lượng âm thanh không tốt ta nhấn lại vào nút đỏ **Start Record** để thu lại (nếu xuất hiện thông báo thu lại thì chọn nút **Yes**) rồi thực hiện lại các thao tác. Để hoàn tất nhấn chọn **OK**



❖ **Bước 3:** Hoàn tất việc thu âm.

- Nghe lại hoặc chỉnh sửa xóa đoạn âm thanh ta vào nút **Manage Narration**, nhấn tam giác để nghe thử.
- Muốn làm câm âm thanh đã chèn ta nhấn phải chuột vào phần **Audio** (sóng âm) của trang rồi chọn **Mute clip**,
- Để chèn âm thanh khác ta có thể chọn nút **Record Audio** phía trên để ghi âm lại hoặc nhấn phải chuột vào đối tượng, chọn **Change Audio Clip** rồi tìm file cần chèn nhấn **Open**.
- Muốn xóa đoạn âm thanh, ta nhấn phải chuột vào slide chứa nó rồi chọn **Delete**. Muốn thoát cửa sổ và lưu lại ta nhấn chọn nút **Save & Close** phía trên bên trái.

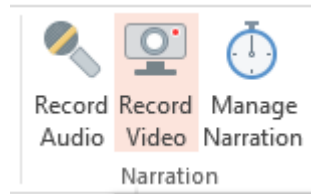
❖ **Lưu ý:**

- Tại cửa sổ **Ispring Narration Editor**, ta cũng có thể thao tác thu âm và ghi hình bằng webcam nhưng khuyến cáo không nên sử dụng.
- Ta cũng có thể chèn âm thanh từ bên ngoài vào thay thế file âm thanh đã có.
- Chỉ nên sử dụng ghi âm trực tiếp nếu hệ thống Microphone tốt và môi trường ít tạp âm.

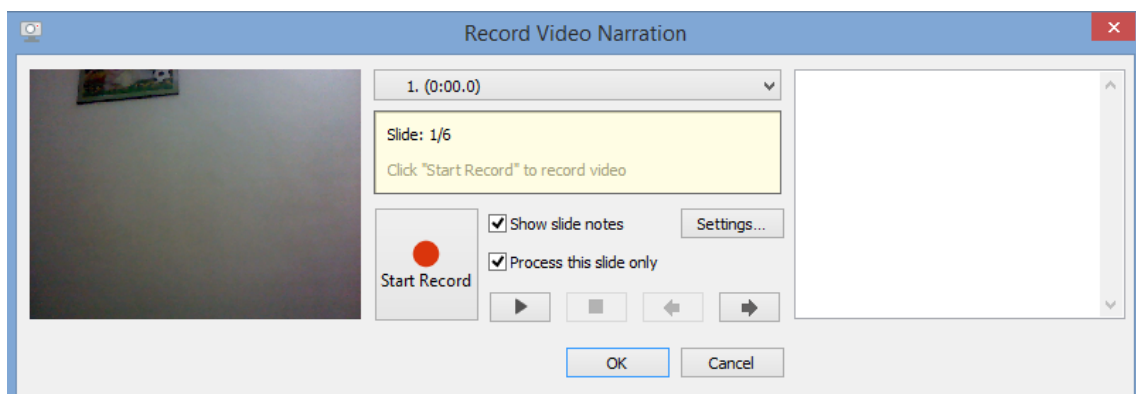
3.2. Ghi hình giáo viên:

❖ Bước 1:

- Mở slide muốn ghi video.
- Chọn **Ispring Suite**, chọn **Record Video**.



- Xuất hiện cửa sổ **Record Video**

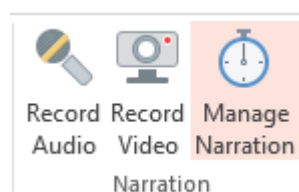


- ❖ **Bước 2:** Để tiến hành ghi hình ta chỉnh tư thế ngay ngắn trong webcam rồi nhấn vào nút **Start Record**, chờ một chút rồi bắt đầu giảng bài để ghi hình, để tạm dừng nhất vào nút Pause, để kết thúc nhấn vào nút **Stop** (nút vuông) rồi nhấn vào nút tam giác để xem thử. Nếu chất lượng âm thanh và hình ảnh không tốt ta nhấn lại vào nút đỏ **Start Record** để thu lại (nếu xuất hiện thông báo thu lại thì chọn nút **Yes**) rồi thực hiện lại các thao tác. Để hoàn tất nhấn chọn **OK**
- ❖ **Bước 3:** Để xem thử, xóa, chỉnh sửa, thay thế... ta thực hiện thao tác bước 3 của phần thu âm lời giảng ở trên.

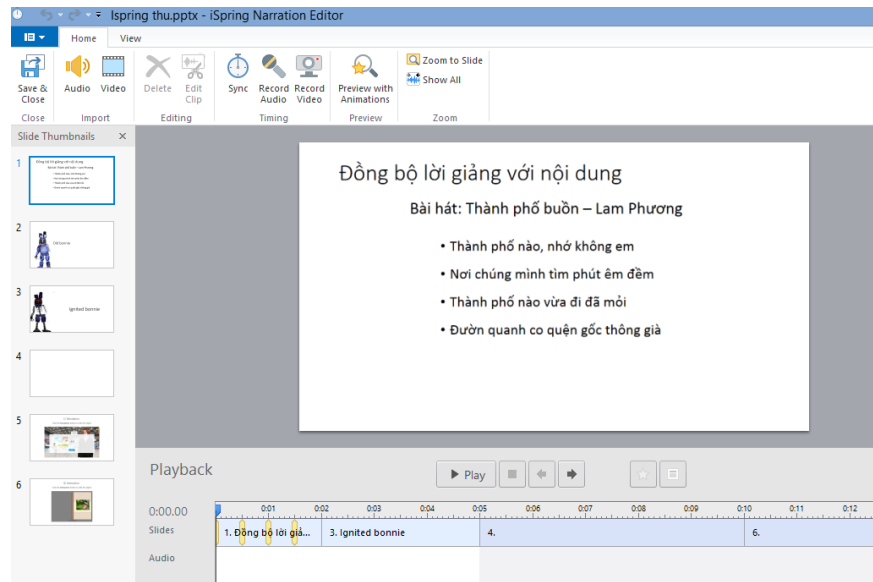
3.3. Quản lý lời giảng thông qua công cụ Manage Narration

a. Giới thiệu.

- Mở file PowerPoint, chọn **Ispring Suite**, chọn **Manage Narration**



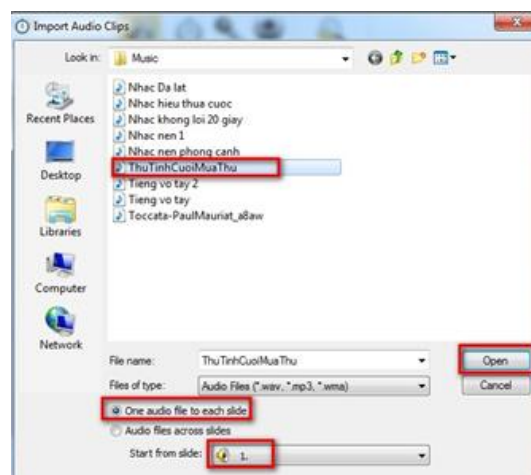
- Giao diện như bên dưới xuất hiện.






- Công cụ **Manage Narration** gồm các chức năng sau:
 - + Chèn âm thanh lời giảng vào từng slide: **Import Audio**
 - + Chèn video vào menu thông tin giáo viên (lề giao diện bài giảng): **Import Video**
 - + Chèn âm thanh vào làm nền cho tất cả các slide: **Import Background Audio**
 - + Đồng bộ âm thanh với văn bản và ảnh: **Sync**
 - + Thu âm từ máy tính: **Record Audio**
 - + Trình chiếu với hiệu ứng: **Preview with animations**
 - + Cắt ngắn, làm câm tiếng, xóa đoạn âm thanh...

b. Chèn âm thanh vào bài giảng:

- ❖ **Bước 1:** Vào thẻ Ispring Suite, tại thẻ công cụ chọn **Manage Narration**, chọn slide cần chèn rồi nhấn vào nút **Import Audio**, tìm đến ổ đĩa chứa thư mục có file cần chèn vào, chọn file cần chèn.

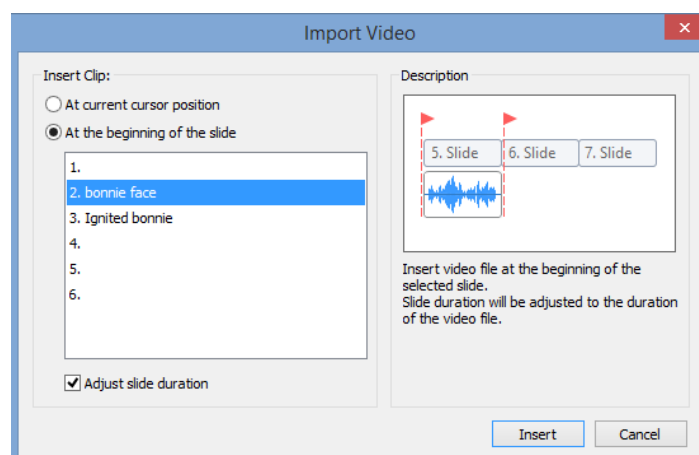


Lưu ý:

- Tích vào dòng thông báo **One audio file to each slide** để chèn âm thanh vào slide đang chọn, còn nếu tích vào dòng **Audio files across slides** sẽ có các tùy chọn chèn vào tất cả slide cho đến khi hết đoạn âm thanh... (không khuyến dùng).
- Nhấn **Open** để hoàn tất, nhấn nút **Play** bên dưới slide hiển thị để xem kết quả. Để chèn vào trang khác ta chọn slide rồi lặp lại thao tác cho đến khi hoàn tất thì nhấn nút **Save & Close** để kết thúc.
- ❖ **Bước 2:** Muốn nghe âm thanh của slide nào ta nhấn chọn slide đó rồi nhấn vào nút **Play**  ở dưới, để dừng xem ta nhấn vào nút **Stop** .
- ❖ **Bước 3:** Muốn làm câm âm thanh đã chèn vào slide ta nhấn phải chuột vào phần sóng âm bên dưới giao diện tại phần **Audio**, chọn **Mute Clip**.
- ❖ **Bước 4:** Muốn thay thế đoạn Audio khác ta có thể nhấn phải chuột vào vùng sóng âm, chọn **Change Audio** . Tìm đến ổ đĩa chứa file âm thanh cần chèn, chọn rồi nhấn **Open**. Hoặc có thể nhấn phải chuột chọn **Delete** để xóa âm thanh rồi thực hiện lại thao tác chèn mới như tại “**Bước 1**”
- ❖ **Bước 5:** Để cắt ngắn đoạn âm thanh ta đưa chuột đến cạnh đầu hoặc cuối của phần sóng âm ở mỗi slide bên dưới, khi có mũi tên trắng hai chiều xuất hiện, giữ chuột trái đẩy vào hoặc kéo ra để tăng giảm độ dài của âm thanh. Sau khi cắt ta cũng phải cắt ngắn trang để trang luôn tồn tại cùng âm thanh.
- ❖ **Bước 6:** Để hoàn tất việc chèn âm thanh ta nhấn chọn **Save & Close**.

b. Chèn Video ra lề của giao diện bài giảng:

- ❖ Tại cửa sổ **Manage Narration**, chọn nút **Import Video**, rồi tìm đến ổ đĩa và thư mục chứa file Video cần chèn.



- ❖ Chọn phim, tích chọn trang hoặc vị trí cần chèn (giống phân chèn âm thanh ở mục 5.1).
- ❖ Nhấn **Open** để hoàn tất. Nhấn chọn **Save & Close** để kết thúc.

Lưu ý: Đoạn phim sẽ không nằm trong **Slide** mà nằm trên giao diện của phần mềm, khi xuất bản muốn xem được trong phần thiết lập giao diện, tại **Presenter Video** ta chọn chế độ hiển thị **Video**.

c. Chèn âm thanh vào làm nền:

- ❖ **Bước 1:** Tại cửa sổ **Manage Narration**, chọn nút **Import Background Audio**, tại cửa sổ chọn đến file âm thanh cần chèn vào làm nền cho bài giảng, nhấn **Open** để chèn.

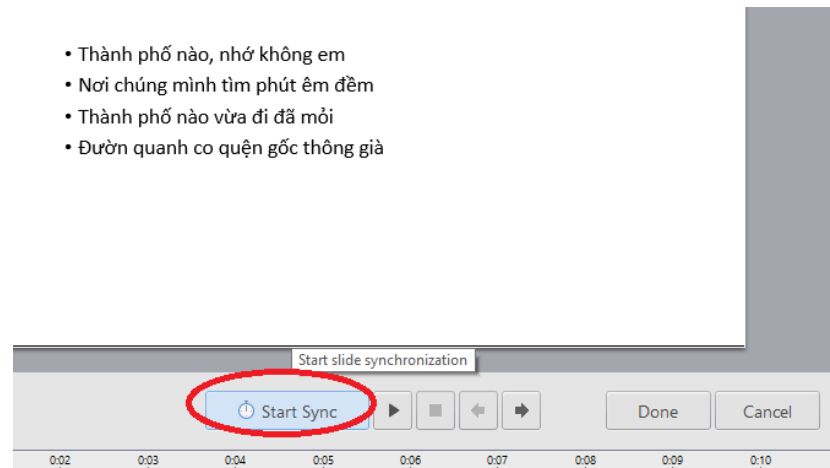


- ❖ **Bước 2:** Muốn cắt bớt đoạn âm thanh ta đưa chuột đến cạnh đầu hoặc cuối, khi có mũi tên hai chiều kéo ra vào để cắt bớt hoặc tăng thêm. Muốn thay thế đoạn **Audio** khác ta có thể nhấn phải chuột vào vùng sóng âm, chọn **Change Audio Clip**, tìm đến ổ đĩa chứa file âm thanh cần chèn, chọn rồi nhấn **Open**. Hoặc có thể nhấn phải chuột chọn **Delete** để xóa âm thanh rồi thực hiện lại thao tác chèn mới như tại “**Bước 1**”. Nhấn **Save & Close** để kết thúc.

Lưu ý: Đoạn âm thanh chèn vào làm nền sẽ tự động dài thêm cho đến hết bài, còn nếu thêm trang mới thì đoạn âm thanh sẽ tự được lặp lại làm nền cho các trang sau.

d. Đồng bộ âm thanh với văn bản và ảnh:

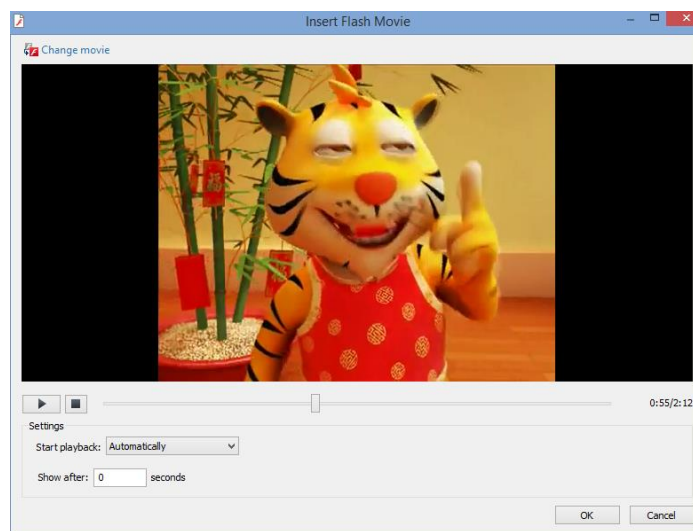
- ❖ **Bước 1:** Chèn văn bản hoặc hình ảnh vào trang **Powerpoint**
- ❖ **Bước 2:** Tạo hiệu ứng xuất hiện hoặc biến mất cho ảnh hoặc văn bản. Tùy theo dụng ý xuất hiện mà để chế độ **On click** (ra từng đối tượng) hay **With Previous** (ra cùng)
- ❖ **Bước 3.** Chọn nút **Manage Narration**, chọn trang rồi vào **Import Audio** chèn âm thanh vào, chọn nút **Sync**



- ❖ Tại thanh công cụ bên dưới trang nhấn nút **Start Sync** để bắt đầu đồng bộ, khi này âm thanh sẽ chạy, nút **Start Sync** chuyển sang chế độ **Next Animation**, nghe âm thanh đến vị trí nào cần xuất hiện hiệu ứng văn bản ta nhấn vào nút đó, cứ vậy nghe và nhấn cho đến khi chuyển sang **Stop** thì nhấn nút **Done** để kết thúc. Nhấn nút **Play** (tam giác) để xem kết quả, nếu ổn thì nhấn vào **Done** để hoàn tất, nếu không ổn thì nhấn lại nút **Start Sync** để thao tác lại. Muốn chuyển sang đồng bộ trang khác nhấn nút mũi tên **Next** ở bên phải rồi lặp lại thao tác. Sau khi hoàn tất nhấn nút **Save & Close** để hoàn tất.

3.4. Chèn video vào slide bài giảng(hỗ trợ định dạng swf và flv)

- ❖ **Bước 1:** Chọn trang cần chèn, nhấn chọn nút **Ispring Suite**, chọn nút **Flash Movie**, tại cửa sổ ta tìm đến thư mục chứa đoạn video cần chèn, chọn file video, nhấn **Open** để hoàn tất. Một cửa sổ xuất hiện, tại đây ta thấy đoạn phim xuất hiện, tại nút **PlayBack**, ta có thể để chế độ **Automatically** hoặc chế độ nhấn chuột chạy **On mouse click**. Còn nếu đoạn phim xuất hiện sau bao nhiêu thời gian ta nhập thời gian vào ô **Show after...**nhấn **Ok** hoàn tất



- ❖ **Bước 2:** Sau khi chèn, ta nhấn vào đoạn phim rồi đưa chuột đến các nút trắng xung quanh để chỉnh kích thước cho phù hợp. Để xem thử đoạn phim vừa chèn ta trình chiếu Powerpoint lên. Nếu muốn sử dụng đoạn phim khác ta có thể xóa đi và chèn lại là được.
- ❖ **Bước 3:** Đồng bộ phim với văn bản. Sau khi chèn phim vào, muốn xuất hiện văn bản cùng với phim ta có thể thao tác như sau:
 - Nhập văn bản hoặc ảnh vào, tạo hiệu ứng cho văn bản hoặc ảnh.
 - Chọn **Manage Narration**, chọn trang chứa phim cần đồng bộ, chọn nút **Sync**, tại thanh công cụ bên dưới trang nhấn nút **Start Sync** để bắt đầu đồng bộ, khi này đoạn phim sẽ bắt đầu chạy, nút **Start Sync** chuyển sang chế độ **Next Animation**, xem phim và nghe âm thanh đến vị trí nào cần xuất hiện hiệu ứng văn bản ta nhấn vào nút đó, cứ vậy xem và nhấn cho đến khi chuyển sang **Stop** thì nhấn nút **Done** để kết thúc. Muốn chuyển sang đồng bộ trang khác nhấn nút mũi tên **Next** ở bên phải rồi lặp lại thao tác. Sau khi hoàn tất nhấn nút **Save & Close** để hoàn tất và lưu lại.
 - **Lưu ý :**
 - + Sau khi đã chèn file vào nhấn trình chiếu PowerPoint thì file sẽ chạy, trong trường hợp đã lưu lại khi mở PowerPoint ra để soạn thảo thì trang chứa file Video và **Flash** sẽ là trang trắng (*nếu tại trang đó có hình chữ nhật và hai đường chéo thì file flash đó sẽ không chạy được*).

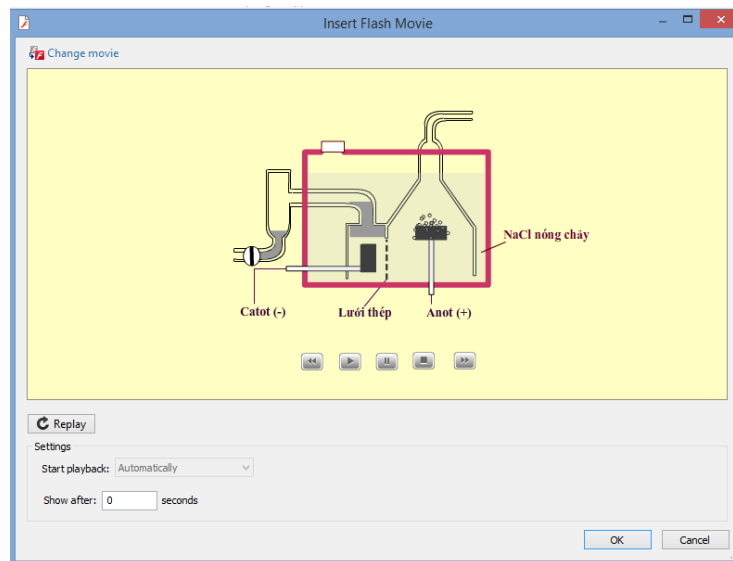


- + Khi trình chiếu nếu thấy xuất hiện thông báo như hình bên trên thì tích vào dòng **I recognize this content. Allow it to play** rồi chọn **Continue** sẽ xem được.

3.5. Chèn file Flash (Swf)

- ❖ **Bước 1:** Chọn trang cần chèn, nhấn chọn nút **Ispring Suite 7**, chọn nút **Flash Movie**, tại cửa sổ ta tìm đến thư mục chứa đoạn video cần chèn, chọn file video, nhấn **Open** để hoàn tất. Một cửa sổ xuất hiện, tại đây ta thấy vừa chọn xuất

hiện, ta nhấn xem thử. Nếu muốn file xuất hiện sau bao nhiêu thời gian ta nhập thời gian vào ô **Show after...**



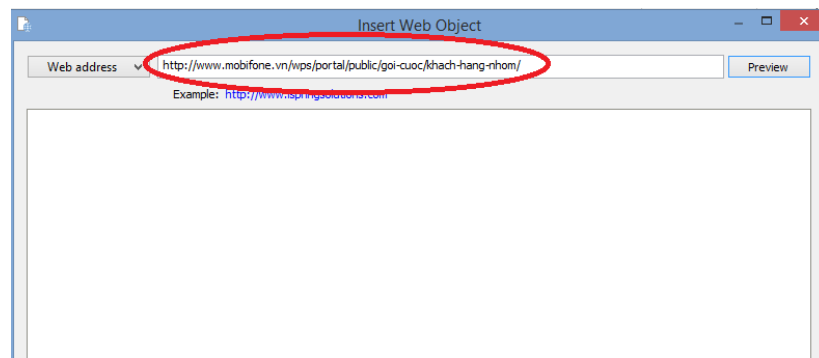
- ❖ **Bước 2:** Sau khi chèn vào ta nhấn vào file rồi đưa chuột đến các nút trắng xung quanh để chỉnh kích thước cho phù hợp. Để xem thử ta trình chiếu Powerpoint lên. (Lưu ý: Nếu xuất hiện thông báo như phần xem phim ta cũng thao tác tương tự.)
- ❖ **Bước 3:** Sau khi chèn file flash vào, nếu muốn file flash xuất hiện trong bao lâu khi trình chiếu ta có thể thiết lập thời gian (sẽ hướng dẫn ở phần sau) hoặc cũng có thể chèn một file âm thanh có thời lượng tương ứng vào bằng cách vào **Manage Narration** rồi chọn trang sau đó tiến hành chèn âm thanh vào như trên.

3.6. Chèn trang web vào trang bài giảng

- ❖ **Bước 1:** Mở trình duyệt, nhập địa chỉ trang web cần truy cập, tìm đến nội dung cần liên kết trang bài giảng, **copy** đường dẫn của trang web cần chèn.



- ❖ **Bước 2:** Mở lại bài giảng, chọn trang cần chèn chọn **Ispring Suit**, chọn **Web Object** của sổ như hình bên xuất hiện.



- ❖ **Bước 3:** Tại cửa sổ chèn trang web, nếu chọn chèn địa chỉ trang web vào ta để nguyên chế độ **Web address** (còn nếu muốn chèn mã nhúng từ các trang web vào thì ta chọn dòng **Embed code** rồi làm tương tự như với web) xóa giao thức đang có đi rồi nhấn chuột vào để dán địa chỉ đã **copy** ở trên vào, nhấn nút **Preview** để xem kết quả. Nếu muốn trang web hiển thị trong slide ta tích chọn **Display in slide**, chọn **Custom** để xuất hiện mặc định, muốn đặt kích thước khác ta tích vào dòng **Custom** rồi chọn **Full Slide**, muốn thiết lập thời gian xuất hiện ta nhấn chọn **Show after** rồi nhấn **OK** để hoàn tất (muốn tự thiết lập kích thước hiển thị của trang web ta tích chọn dòng **Display in a new browser window** rồi chỉnh các thông số kích thước).
- ❖ **Bước 4:** Tại trang bài giảng, nhấn vào hình ảnh trang web hiển thị rồi chỉnh kích thước hoặc sắp xếp lại vị trí như với ảnh, trình chiếu **Powerpoint**, sau khi **Publish** ta có thể nhấn vào đối tượng để mở trang web ra xem.
 - ❖ **Bước 5:** Để xóa trang web ta có thể xóa trực tiếp trên trang hoặc vào lại **Web Object** để xóa đường dẫn rồi nhấn **OK**

IV/ TẠO BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

4.1. Tính năng cơ bản của iSpring QuizMaker

4.1.1. Create a new graded quiz: Tạo bài trắc nghiệm

Với chức năng này bạn có thể tạo bài trắc nghiệm cho học sinh với 11 dạng câu hỏi khác nhau, đáp ứng được sự đa dạng cũng như thể hiện các cấp độ của câu hỏi

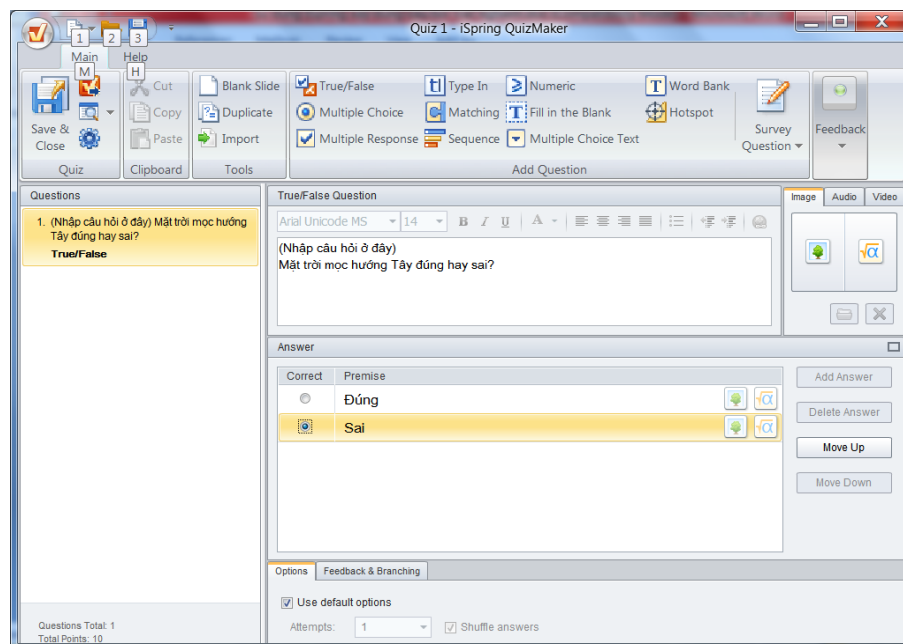
4.1.2. Create a new survey quiz: Tạo phiếu khảo sát

Bạn có thể tạo ra các phiếu khảo sát học sinh thông qua công cụ này

4.2. Các dạng câu hỏi trắc nghiệm và bước tạo

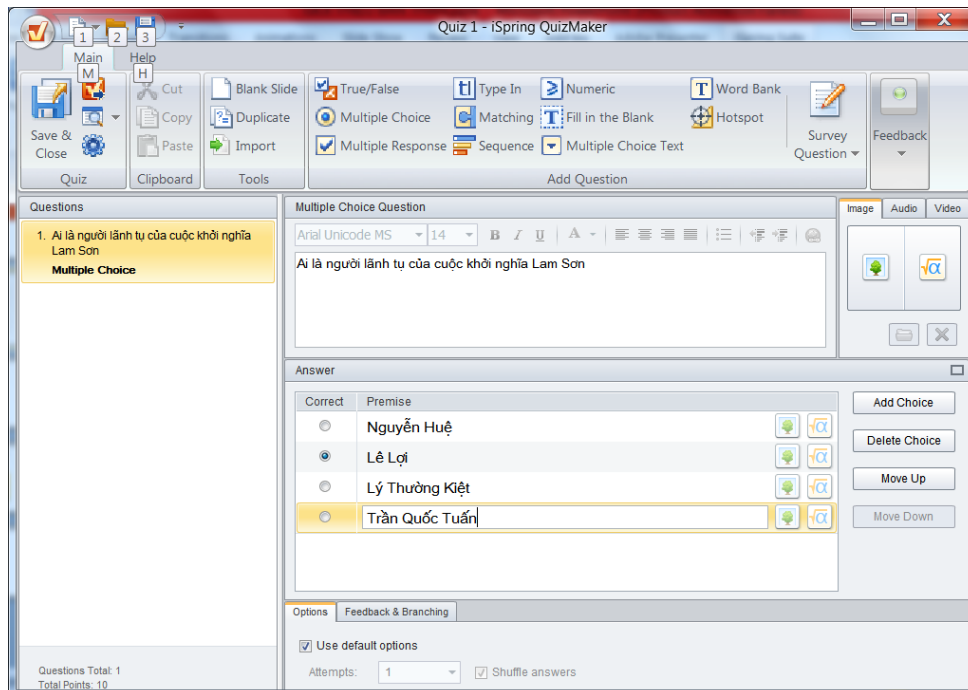
4.2.1. True/ False: Đúng/ Sai.

- ❖ Trong khảo sát gọi là câu hỏi dạng “Có/Không”. Là loại câu hỏi đưa ra sự giải quyết nhanh chóng, hoặc đúng hoặc sai. Người học cần cân nhắc để có thể thực hiện chọn một trong hai đáp án.
- ❖ Các bước tạo:
 - Vào Ispring \ Quiz \ Create a new graded quiz \ True/False
 - Nhập nội dung câu hỏi trong mục True/False Question
 - Chọn phương án đúng trong mục Answer
 - Bấm nút Blank để thêm câu hỏi mới hoặc bấm nút Save & Close để lưu và hoàn tất.



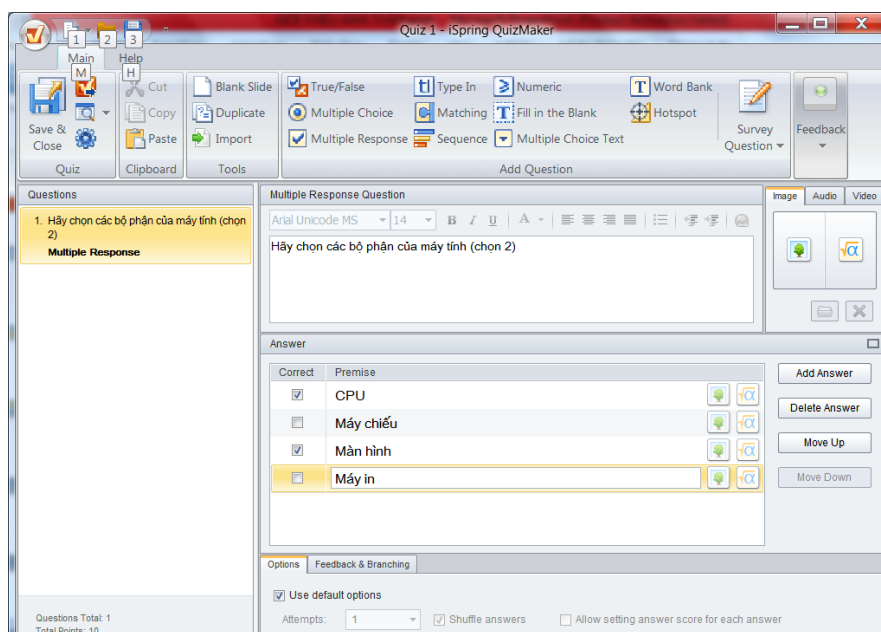
4.2.2. Multiple Choice: Nhiều lựa chọn.

- ❖ Trong khảo sát gọi là câu hỏi dạng “Chọn một” Là loại câu hỏi có nhiều lựa chọn để trả lời, trong đó chỉ có một đáp án là câu trả lời đúng nhất
- ❖ Các bước tạo:
 - Vào Ispring \ Quiz \ Create a new graded quiz \ Multiple Choice
 - Nhập nội dung câu hỏi trong mục Multiple Choice Question
 - Nhập nội dung các phương án và chọn phương án đúng trong mục Answer. Để thêm phương án, bấm nút Add Choice
 - Bấm nút Blank để thêm câu hỏi mới hoặc bấm nút Save & Close để lưu và hoàn tất.



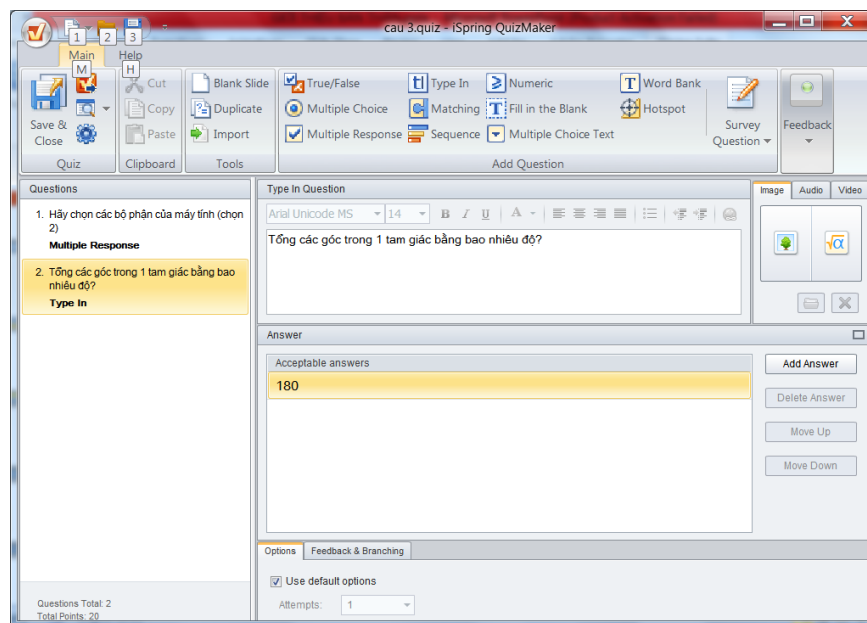
4.2.3. Multiple Response: Đa đáp án.

- ❖ Trong khảo sát gọi là câu hỏi dạng “Chọn nhiều”. Là loại câu hỏi có nhiều lựa chọn để trả lời, trong đó có thể có nhiều đáp án đúng
- ❖ Các bước tạo:
 - Vào Ispring \ Quiz \ Create a new graded quiz \ Multiple Response
 - Nhập nội dung câu hỏi trong mục Multiple Response Question
 - Nhập nội dung các phương án và chọn các phương án đúng trong mục Answer. Để thêm phương án, bấm nút Add Answer
 - Bấm nút Blank để thêm câu hỏi mới hoặc bấm nút Save & Close để lưu và hoàn tất.



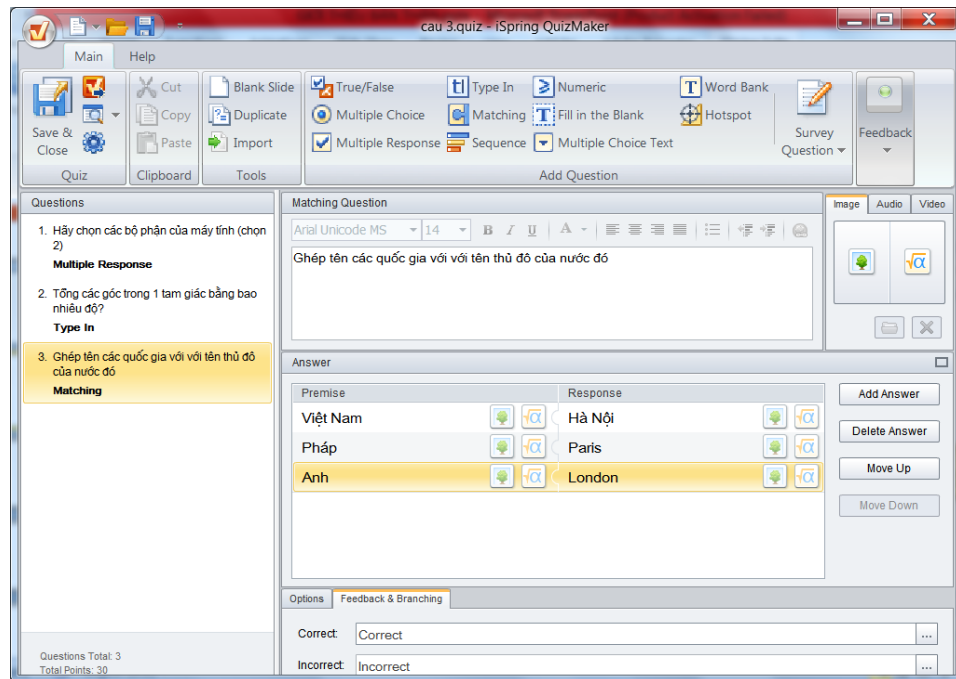
4.2.4. Type In: Trả lời ngắn.

- ❖ Là loại câu hỏi mà người học có thể trả lời với ý kiến của mình. Trong đó người soạn câu hỏi có thể tạo ra những câu trả lời có thể chấp nhận.
- ❖ Các bước tạo:
 - Vào Ispring \ Quiz \ Create a new graded quiz \ Type In
 - Nhập nội dung câu hỏi trong mục Type In Question
 - Nhập nội dung các phương án chấp nhận được trong mục Answer. Để thêm phương án, bấm nút Add Answer
 - Bấm nút Blank để thêm câu hỏi mới hoặc bấm nút Save & Close để lưu và hoàn tất.



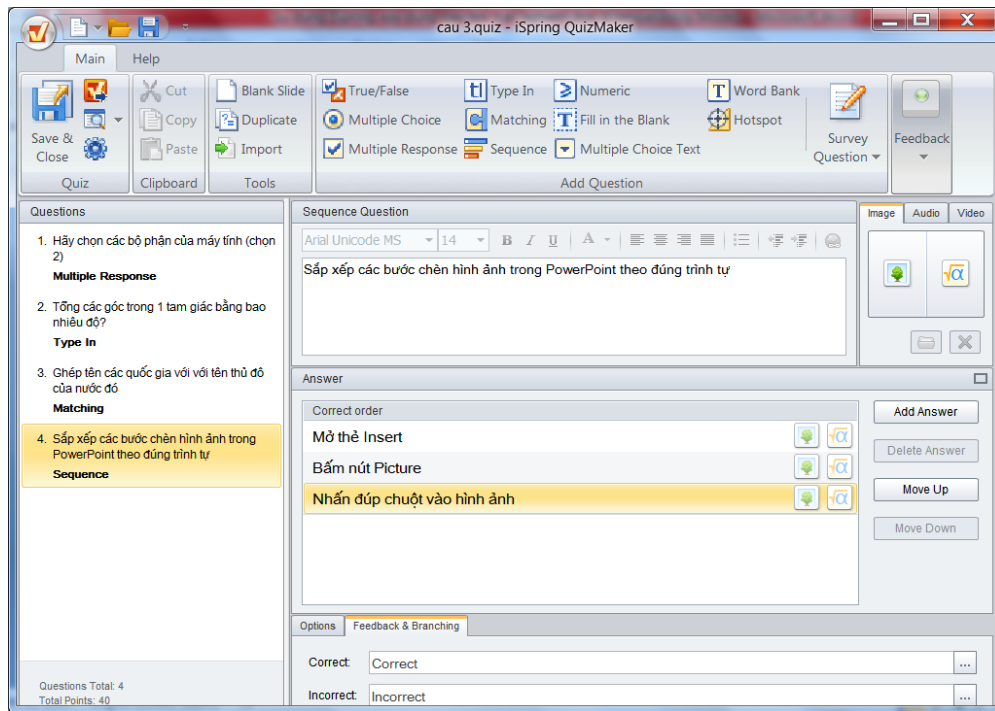
4.2.5. Matching: Dạng ghép đôi.

- ❖ Là loại câu hỏi có sự ghép giữa hai nhóm đối tượng để cho ra kết quả đúng nhất
- ❖ Các bước tạo:
 - Vào Ispring \ Quiz \ Create a new graded quiz \ Matching
 - Nhập nội dung câu hỏi trong mục Matching Question
 - Nhập nội dung các phương án theo đúng trật tự trong mục Answer. Để thêm phương án, bấm nút Add Answer
 - Bấm nút Blank để thêm câu hỏi mới hoặc bấm nút Save & Close để lưu và hoàn tất.



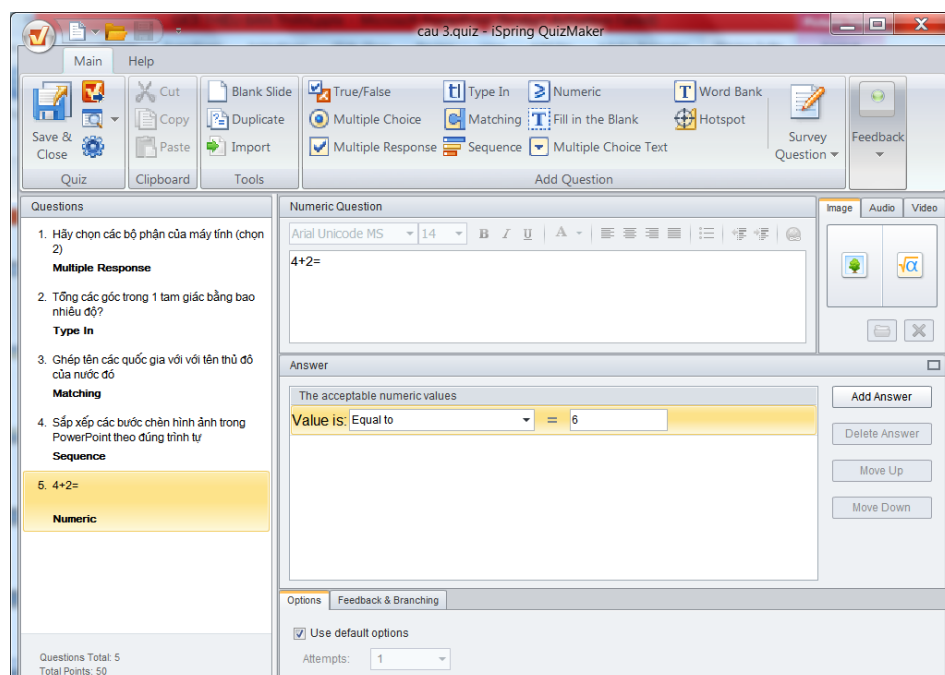
4.2.6. Sequence: Dạng Sắp xếp theo trình tự.

- ❖ Là loại câu hỏi yêu cầu thí sinh sắp xếp các đối tượng, các khái niệm theo một danh sách có thứ tự. Thường dùng kiểm tra kiến thức liên quan đến quy trình, cái nào trước, cái nào sau.
- ❖ Các bước tạo:
 - Vào Ispring \ Quiz \ Create a new graded quiz \ Sequence
 - Nhập nội dung câu hỏi trong mục Sequence Question
 - Nhập nội dung các phương án theo đúng trình tự trong mục Answer. Để thêm phương án, bấm nút Add Answer
 - Bấm nút Blank để thêm câu hỏi mới hoặc bấm nút Save & Close để lưu và hoàn tất.



4.2.7. Numeric: Dạng Số học.

- ❖ Là loại câu hỏi chỉ trả lời bằng số
- ❖ Các bước tạo:
 - Vào Ispring \ Quiz \ Create a new graded quiz \ Numeric
 - Nhập nội dung câu hỏi trong mục Numeric Question
 - Nhập lựa chọn đúng trong mục Answer. Để thêm phương án, bấm nút Add Answer
 - Bấm nút Blank để thêm câu hỏi mới hoặc bấm nút Save & Close để lưu và hoàn tất.



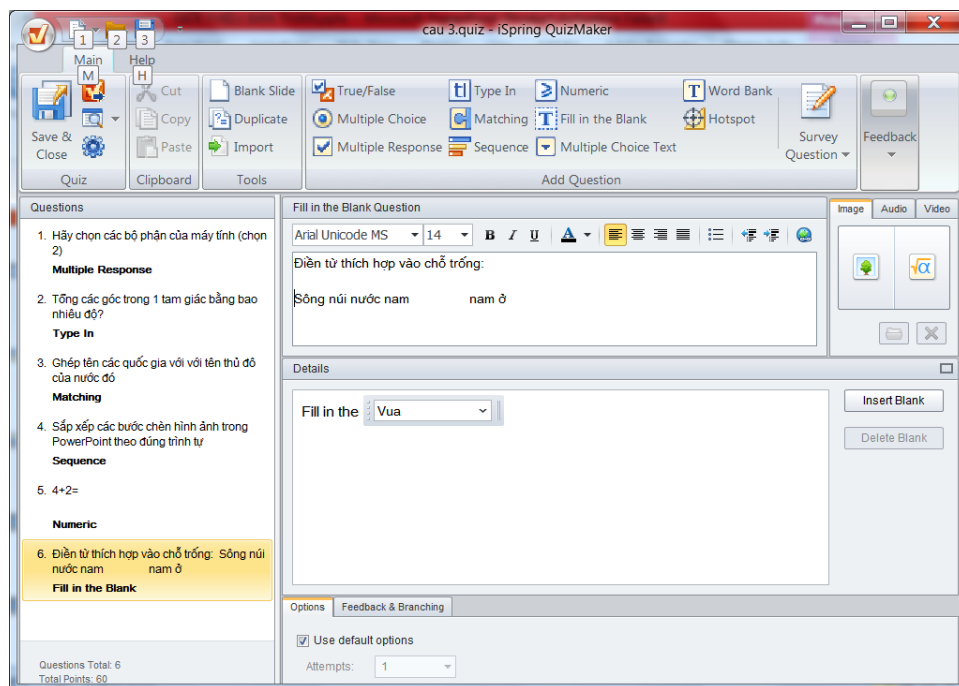
4.2.8. Fill-in the Blank: Dạng Điền khuyết.

- ❖ Là loại câu hỏi mang nội dung điền vào chỗ trống. Người học sẽ hoàn thành bài tập

này thông qua vấn đề điền được các nội dung thích hợp vào ô lựa chọn do người soạn câu hỏi đặt ra

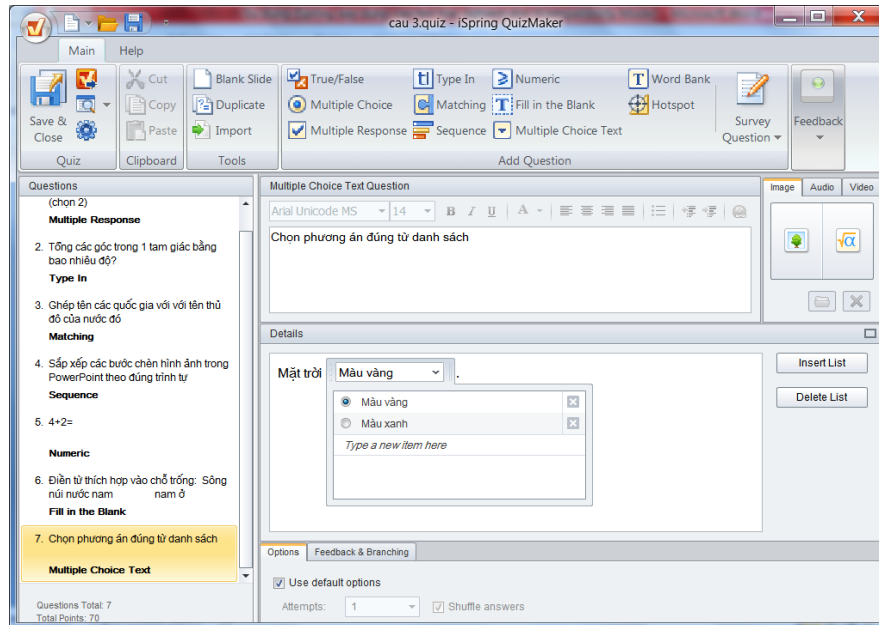
❖ Các bước tạo:

- Vào Ispring \ Quiz \ Create a new graded quiz \ Fill In the Blank
- Nhập nội dung câu hỏi trong mục Fill In th Blank Question
- Nhập nội dung phương án đúng trong mục Details. Để thêm phương án, bấm nút Insert Blank
- Bấm nút Blank để thêm câu hỏi mới hoặc bấm nút Save & Close để lưu và hoàn tất.



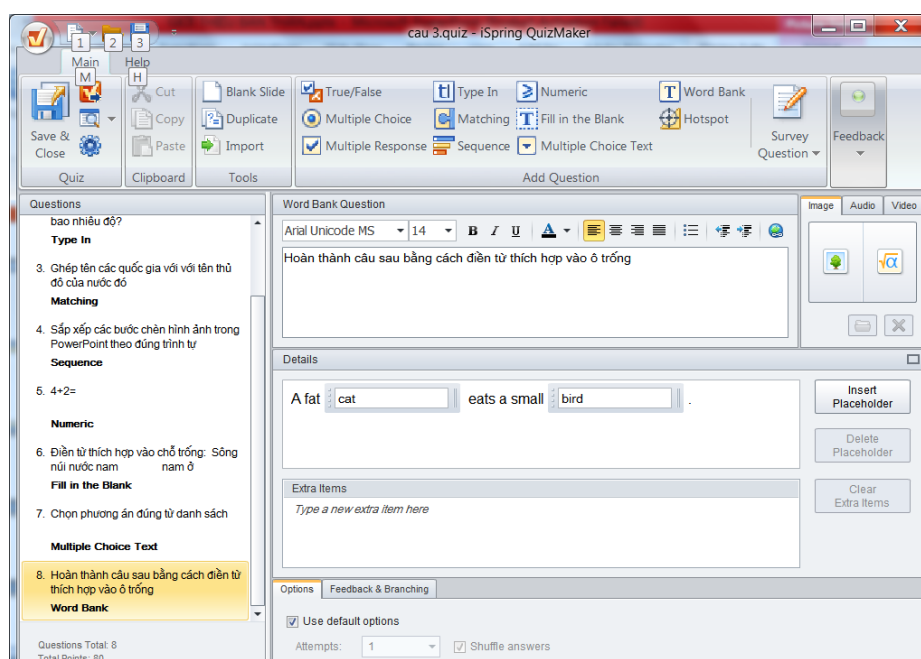
4.2.9. Multiple Choice Text: Dạng Điền khuyết nhiều lựa chọn.

- ❖ Là loại câu hỏi có nhiều lựa chọn để trả lời, trong đó chỉ có một đáp án là câu trả lời đúng nhất. Nhưng đặc biệt ở đây, danh sách đáp án sẽ có dạng drop-down menu. Dạng này không thể trình bày trên giấy mà phải làm trực tiếp trên máy
- ❖ Các bước tạo:
 - Vào Ispring \ Quiz \ Create a new graded quiz \ Multiple Choice Text
 - Nhập nội dung câu hỏi trong mục Multiple Choice Text Question
 - Nhập nội dung các phương án và chọn phương án đúng trong mục Details. Để thêm phương án, bấm nút Insert List
 - Bấm nút Blank để thêm câu hỏi mới hoặc bấm nút Save & Close để lưu và hoàn tất.



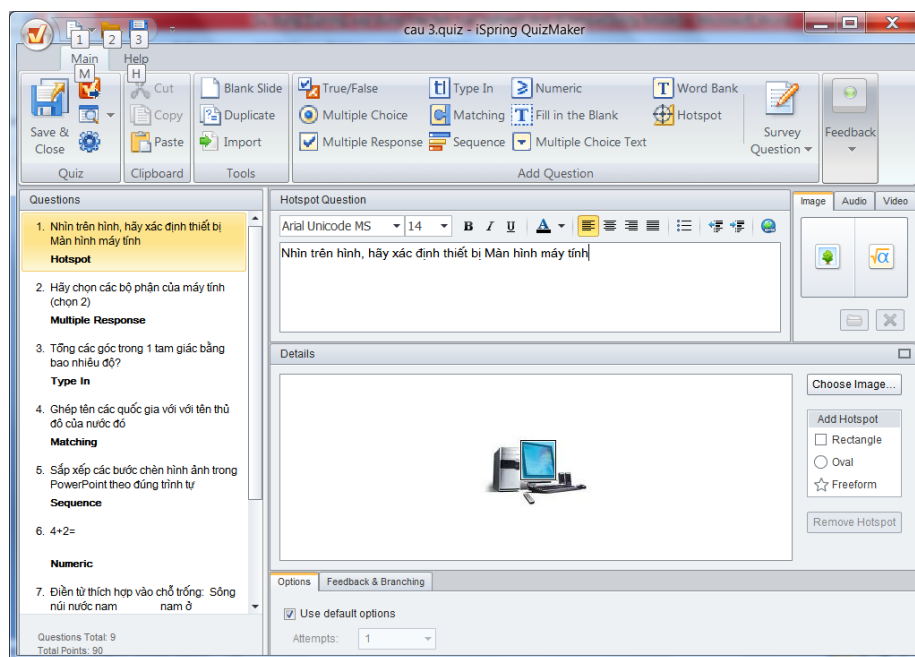
4.2.10. Word Bank: Dạng Chọn từ.

- ❖ Trong tiếng anh gọi là dạng “word bank”. Giống dạng điền khuyết nhưng các phương án đã được liệt kê sẵn, người làm chỉ cần chọn các phương án (từ) được đề xuất cho từng chỗ trống
- ❖ Các bước tạo:
 - Vào Ispring \ Quiz \ Create a new graded quiz \ Word Blank
 - Nhập nội dung câu hỏi trong mục Word Blank Question
 - Nhập văn bản, các từ muốn để trống thì nhập trong ô trống trong mục Answer. Để thêm ô trống, bấm nút Insert Placeholder
 - Bấm nút Blank để thêm câu hỏi mới hoặc bấm nút Save & Close để lưu và hoàn tất.



4.2.11. Hotspot: Dạng Xác định vị trí trên ảnh để trả lời câu hỏi.

- ❖ Là dạng câu hỏi xác định vị trí trên hình ảnh. Ví dụ: Nhìn trên hình, hãy xác định thiết bị Màn hình máy tính. Với câu hỏi này người dùng sẽ click chuột vào vùng ảnh thiết bị màn hình để trả lời.
- ❖ Các bước tạo:
 - Vào Ispring \ Quiz \ Create a new graded quiz \ Hotspot
 - Nhập nội dung câu hỏi trong mục Hotspot Question
 - Bấm nút Choose Image và chọn 1 hình ảnh
 - Chọn 1 mẫu trong khung Add Hotspot và vẽ vùng chọn lên hình ảnh.
 - Bấm nút Blank để thêm câu hỏi mới hoặc bấm nút Save & Close để lưu và hoàn tất.



4.3. Các tùy thiết lập tùy chỉnh

4.3.1. Thêm, sửa, xóa, cho câu hỏi

Bấm chuột vào khung câu hỏi trên slide, bấm nút Quiz để mở cửa sổ Quiz, bạn dễ dàng sửa nội dung câu hỏi, cũng như thêm hay xóa các phương án (tương tự khi tạo câu hỏi)

4.3.2. Đảo ngẫu nhiên các phương án

Khi tạo câu hỏi, bỏ đánh dấu mục Use default option và đánh dấu vào mục Shuffle answers

4.3.3. Phản hồi và điều hướng

Phản hồi là thông tin thông báo lại cho học sinh mỗi khi bấm nút trả lời

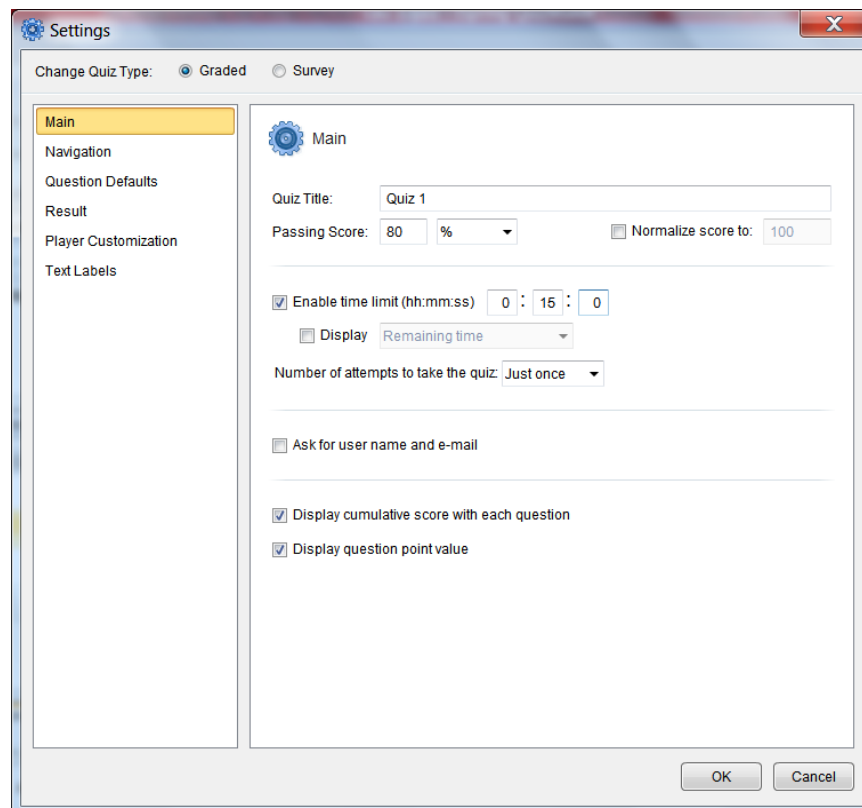
Điều hướng là sự thiết lập lựa chọn chuyển sang slide nào sau mỗi câu trả lời

4.3.4. Thiết lập phản hồi, thời gian, thang điểm

Thiết lập phản hồi: chọn Feedback & Branching

- Mục Correct: nhập phản hồi khi trả lời đúng
- Mục Incorrect: nhập phản hồi khi trả lời sai

Thiết lập thời gian làm bài: Bấm nút Setting, đánh dấu mục Enable time limit và nhập vào thời gian



Thiết lập thang điểm: Khi tạo câu hỏi, bỏ đánh dấu mục Use default option và nhập điểm cho câu hỏi đó trong mục Point

V/ TẠO BỘ ĐỀ TRẮC NGHIỆM

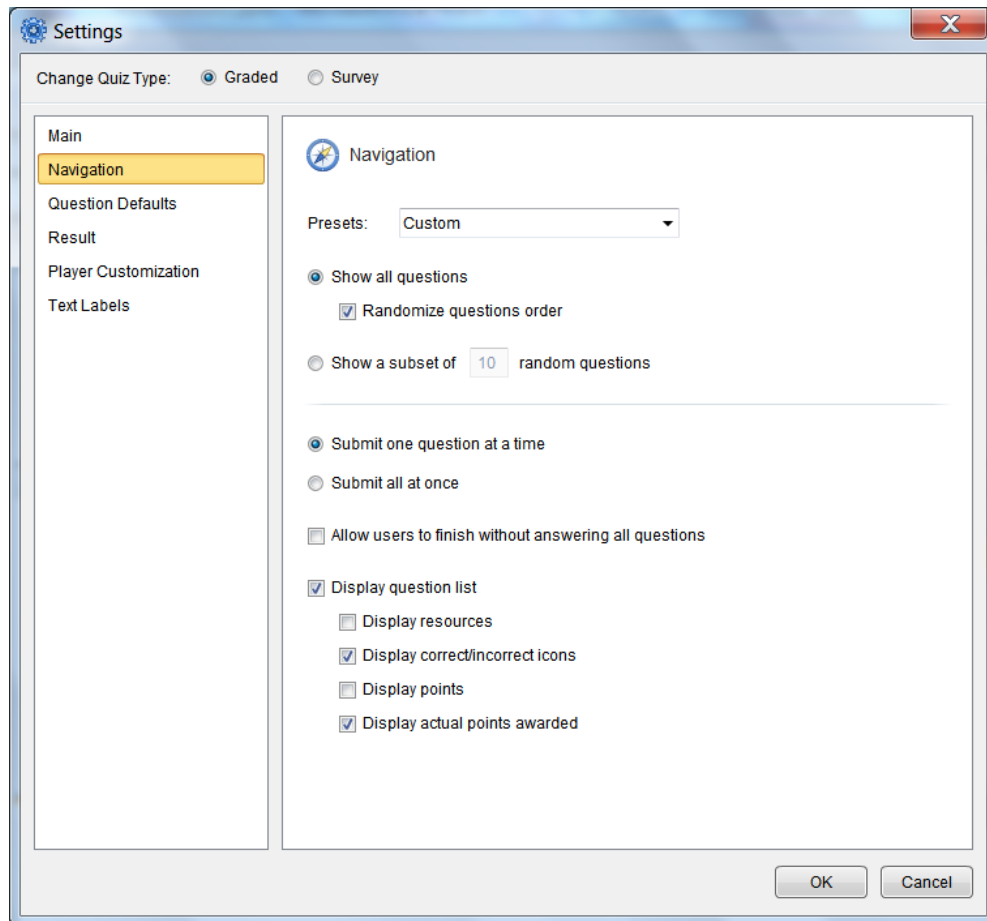
5.1. Tạo nhóm các câu hỏi trắc nghiệm

Khi tạo một câu hỏi mới tại 1 slide mới tức là bạn đang tạo 1 nhóm mới. Sau khi hoàn tất mỗi câu hỏi, nếu bạn tiếp tục tạo luôn 1 câu hỏi mới thì câu hỏi đó nằm trong nhóm hiện tại. Còn nếu bạn Lưu và Đóng câu hỏi thì cũng là kết thúc một nhóm

5.2. Thiết lập tùy chọn với nhóm bài tập

Thiết lập tùy chọn đảo ngẫu nhiên các câu hỏi trong nhóm

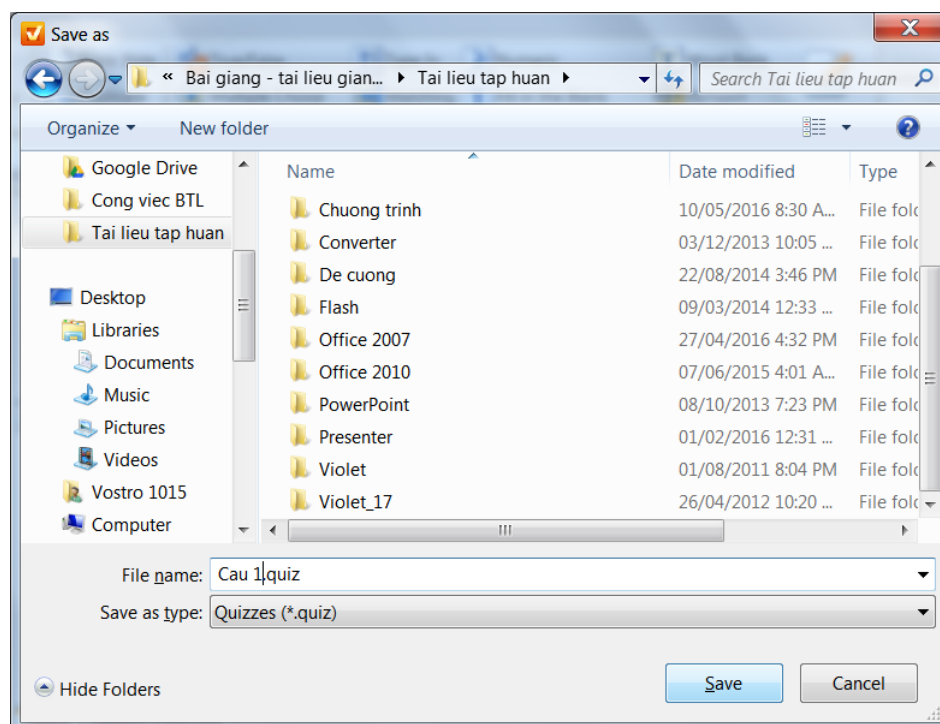
Bấm nút Setting, chọn Navigation và đánh dấu vào mục Randomize question order



5.3. Sao lưu và nhập khẩu câu hỏi bài tập

5.3.1. Sao lưu (Backup) dạng tệp *.Quiz

Bấm nút Save, chọn vị trí lưu, đặt tên tệp câu hỏi và bấm nút Save



5.3.2. Nhập khẩu câu hỏi (Import)

Bấm nút Quiz

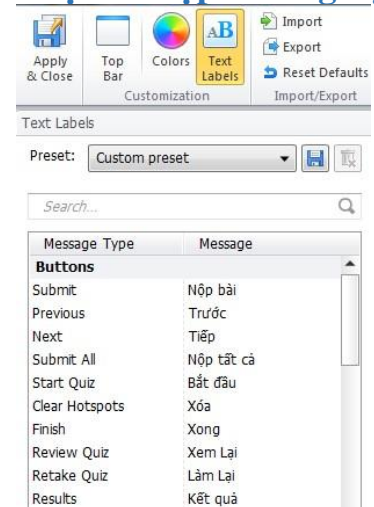
Chọn Import và chọn tệp câu hỏi



VI/ VIỆT HÓA CÁC THÔNG BÁO VÀ NÚT LỆNH.

6.1. Việt hóa cho tất các các thông báo nút lệnh trong giao diện bài tập trắc nghiệm

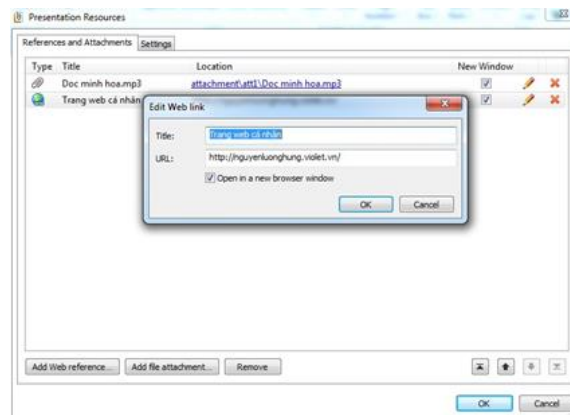
❖ **Bước 1:** Vào nút **Player**, tại cửa sổ **Customize Player**, nhấn chọn nút **Color** để đổ màu cho trang chủ của gói bài tập và nền của trang, tại thẻ **Color Scheme** nhấn vào hộp thoại, chọn lấy một màu, sau khi nhấn chọn nếu xuất hiện thông báo yêu cầu đặt tên cho giao diện ta nhập tên không dấu vào rồi nhấn **Yes** để đồng ý. Sau đó lần lượt nhấn chọn các màu bên dưới để đổ màu viền, màu chữ của nút... Để hoàn tất nhấn **Apply & Close**



❖ **Bước 2:** Nhấn thẻ **Text Labels** rồi lần lượt dịch các thông báo và nút lệnh sang tiếng Việt. Nếu không muốn dịch thì ta nhấn vào nút **Import** rồi tìm đến file **Viet hoa bai tap.qplayer** (trong file cài đặt đã cung cấp) sau đó kiểm tra nếu từ nào dịch chưa chuẩn chính tả thì nhập đúp chuột dịch lại rồi nhấn **Apply & Close** để kết thúc. Nhấn nút **Save & Close** để hoàn tất bài tập.

6.2. Đính kèm tệp tin và trang web:

- ❖ **Bước 1:** Vào **Ispring suite** \ Chọn **Resources**, xuất hiện cửa sổ **Presentation Resources**.



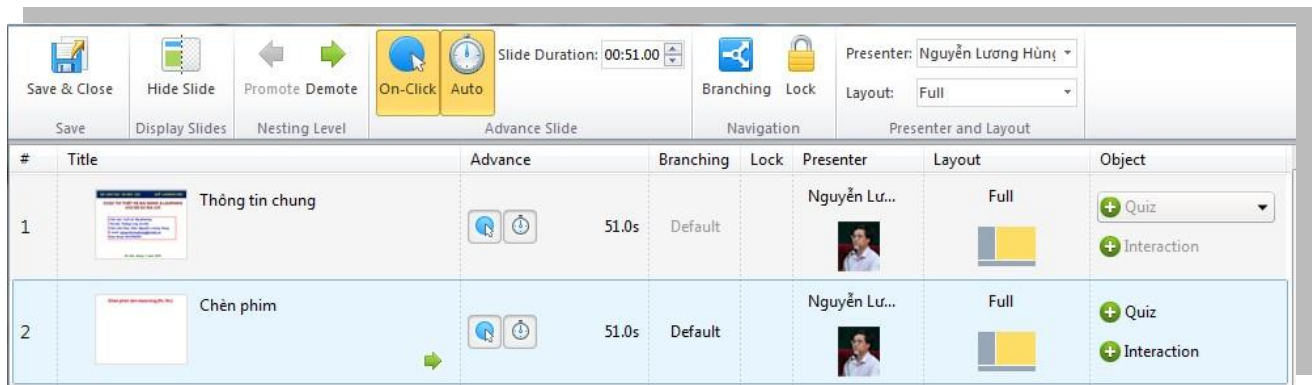
- ❖ **Bước 2:** Nhấn chọn **Add Web reference** để chèn đường dẫn trang web đính kèm, tại Title đặt tên cho trang web đính kèm, rồi mở trình duyệt web truy cập và copy địa chỉ trang web, xóa giao thức hiện tại đi và dán địa chỉ trang web vào. Nhấn **OK** để hoàn tất.
- ❖ **Bước 3:** Nhấn chọn **Add file Attachments**, tìm đến thư mục chứa file cần đính kèm, nhấn **Open** để hoàn tất.
- ❖ **Bước 4:** Sau khi đã thiết lập đính kèm, nếu không muốn sử dụng nữa ta nhấn chọn **Remove** để gỡ bỏ file hoặc đường dẫn trang web đi, nếu không muốn hiển thị thì ta bỏ dấu tích ở file tương ứng, để chỉnh sửa lại file hoặc địa chỉ đã đính kèm ta nhấn vào biểu tượng bút chì, hoặc cũng có thể nhấn dấu x để xóa đi. Để thay đổi thứ tự hiển thị ta nhấn mũi tên lên xuống ở phía dưới bên phải cửa sổ giao diện.



6.3. Thiết lập thông tin giáo viên

- ❖ **Bước 1:** Vào **Ispring Suite**, chọn **Presenters**, xuất hiện cửa sổ **Presentation Resources**. Nếu chưa có thông tin nào thì cửa sổ **Presenters** trống không, nếu đã có thông tin giáo viên khác thiết kế trước đó thì sẽ xuất hiện trong cửa sổ, nếu muốn xóa đi để tránh nhầm lẫn thì ta nhấn chọn thông tin rồi nhấn vào **Delete** để xóa.
- ❖ **Bước 2:** Để thiết lập thông tin mới của giáo viên ta nhấn vào nút **Add**, tại cửa sổ nhập thông tin ta khai báo đầy đủ các mục, nhấn nút **Browse** chèn ảnh giáo viên vào (ảnh thẻ), nhấn **Ok** để hoàn tất. Sau khi hoàn tất, muốn sửa lại thông tin đã khai báo ta nhấn chọn **Edit** rồi sửa các nội dung tại cửa sổ **Edit Presenter Info**.

6.4. Tạo cấu trúc bài giảng

- ❖ Vào **Ispring Suite 7**, chọn **Presentations Explorer**, tại cửa sổ giao diện **Presentations Explorer** lần lượt thiết lập các thuộc tính sau:



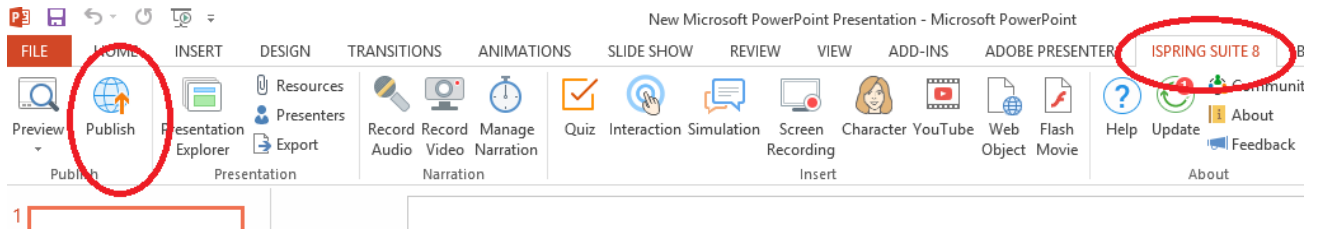
- **Hide Slide:** Ẩn một trang bài giảng nào đó đi. (Nếu ẩn đi thì khi xuất bản, trang bài giảng sẽ không hiện trên mục lục bài mà chỉ xuất hiện khi trình chiếu đến)
- **On Click:** Nhấn chuột để chạy trang bài giảng
- **Auto:** Chế độ trang bài giảng tự động chạy (Một bài giảng có thể vừa để chế độ **On Click** vừa để chế độ **Auto**)
- **Slide Duration:** Thiết lập thời gian chạy cho từng trang bài giảng (muốn thiết lập trang nào ta chọn trang đó rồi chỉnh thời gian, muốn thiết lập nhiều trang cùng lúc ta chọn hết các trang đó rồi chỉnh thời gian)
- **Branching:** Thiết lập điều hướng chuyển trang cho bài giảng (không khuyên dùng).
- ❖ Để thiết lập ta chọn trang, nhấn vào biểu tượng , sau đó chọn trang cần điều hướng, sau khi tạo điều hướng, tại trang bài giảng sẽ xuất hiện tên trang điều hướng đến, nếu không thiết lập thì trang mặc định hiển thị **Default**
 - **Lock:** Khóa trang. Nếu nhấn chuột vào biểu tượng khóa, ta sẽ thiết lập khóa trang đã chọn. Khi đó tại phần **Lock** ở mỗi trang sẽ xuất hiện biểu tượng 
 - **Presenter:** Chèn thông tin giáo viên. Sau khi đã thiết lập thông tin tại phần **Presenters**, ta nhấn vào hộp thoại bên cạnh (**None**) rồi chọn thông tin họ tên của giáo viên để chèn vào.
 - **Layout:** Nhấn chuột vào hộp thoại, chọn chế độ hiển thị cho bài giảng.
 - **Đặt tiêu đề cho trang bài giảng:** Để đặt tiêu đề cho từng trang ta nhấn chuột vào phần **No Title – click to change** rồi nhập tên trang vào (nhập tên theo nội dung nó chứa hoặc theo tiêu đề sách giáo khoa, giáo án...)

- ❖ Sau khi hoàn tất thiết lập nhấn **Save & Close** để lưu lại.

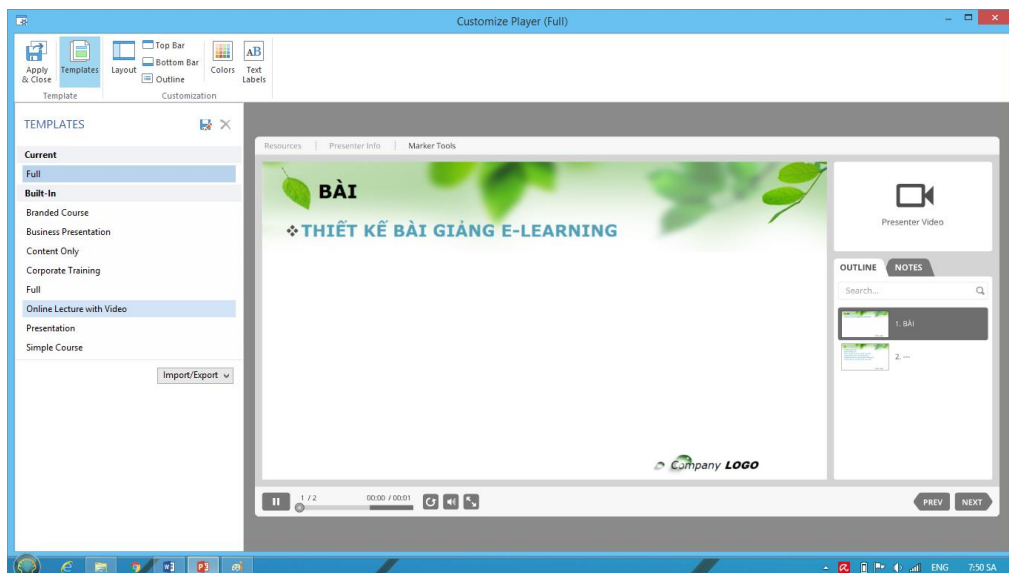
VII/ THIẾT LẬP GIAO DIỆN VÀ VIỆT HÓA GIAO DIỆN BÀI GIẢNG

7.1. Thiết kế màu sắc màn hình giao diện bài giảng.

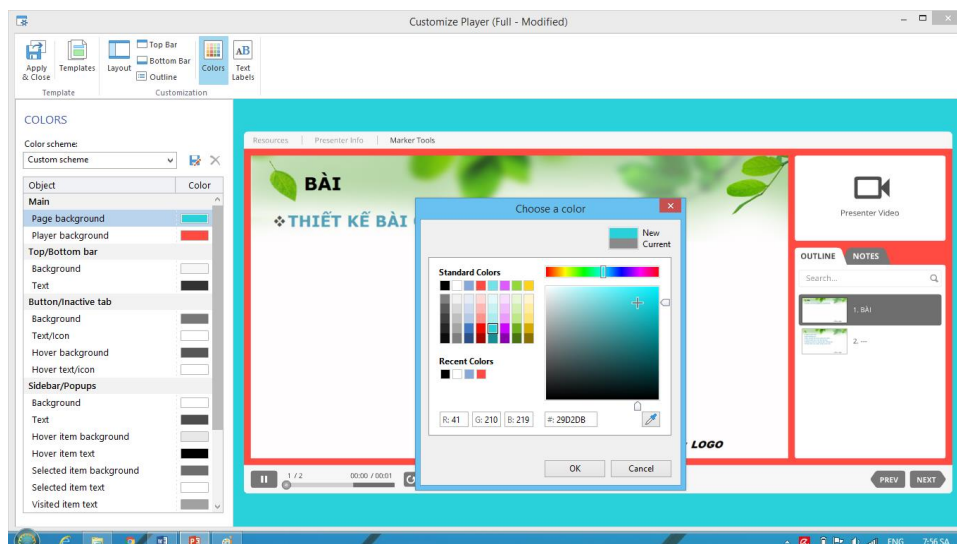
- ❖ Chọn **Ispring Suite**
- ❖ Chọn nút **Publish**.



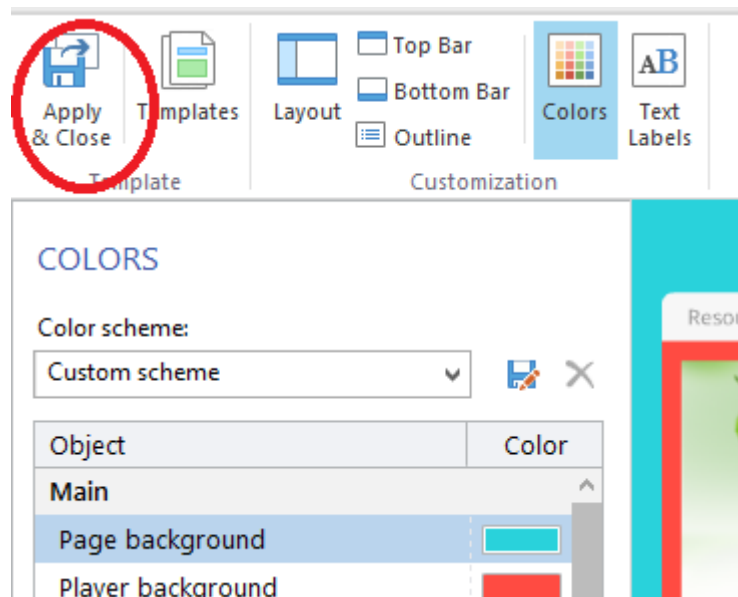
- ❖ Chọn **Customize...** giao diện như sau:



- ❖ Chọn menu **Colors** để thiết kế màu sắc giao diện:

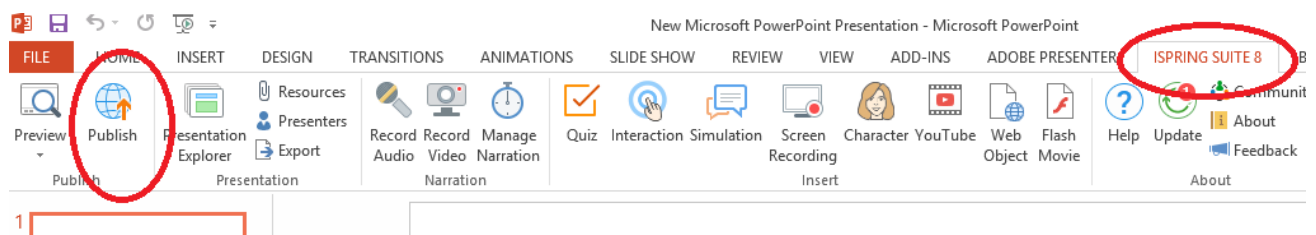


- Lần lượt thay đổi màu sắc ở các mục **Main; Button/Inactive tab; Sidebar/Popups; ..** để được màu sắc giao diện theo ý mình.
- Chọn **Apply & Close** để lưu lại và thoát khỏi chế độ thiết kế

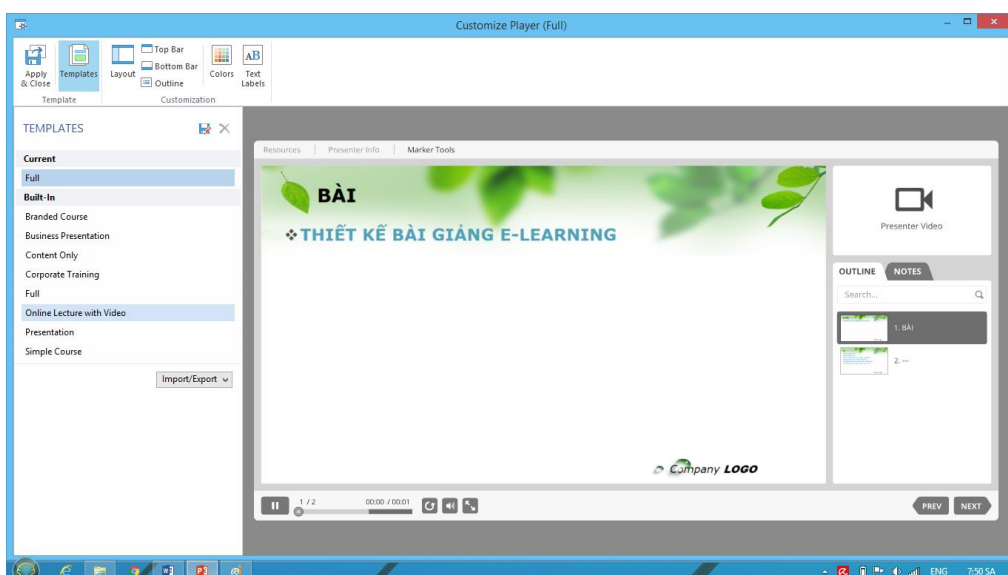


7.2. Thiết kế bố cục giao diện bài giảng.

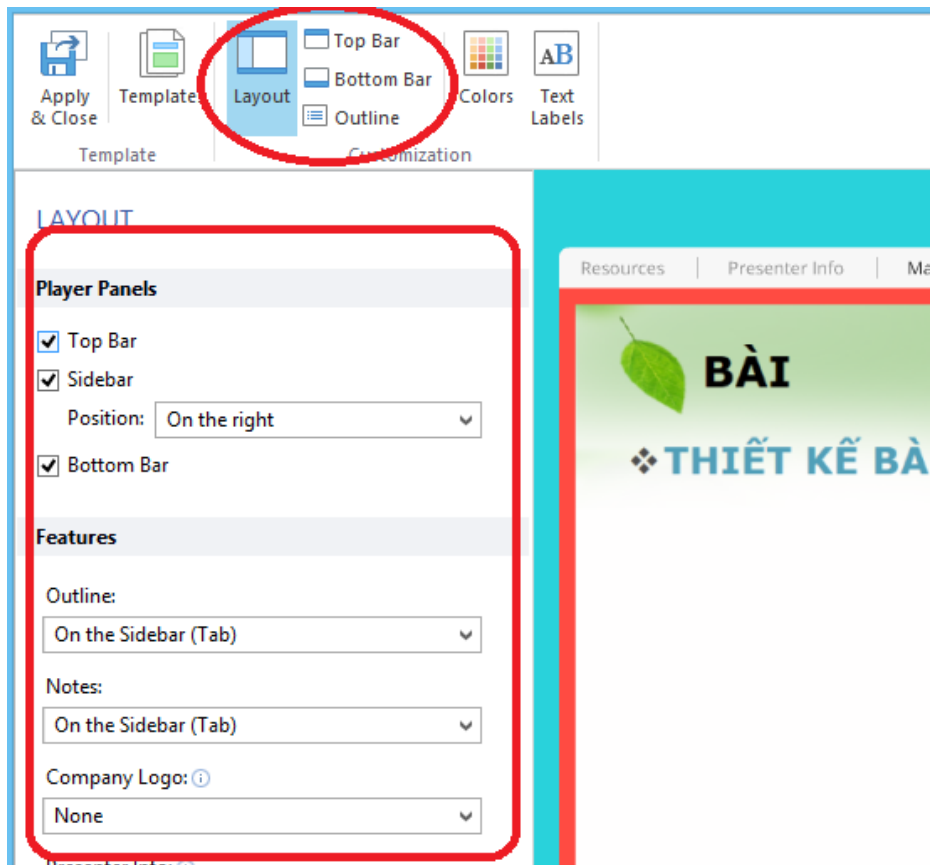
- ❖ Chọn **Ispring Suite**
- ❖ Chọn nút **Publish**.



- ❖ Chọn **Customize...** giao diện như sau:



- ❖ Chọn menu **Layout** để thiết kế bố cục giao diện:

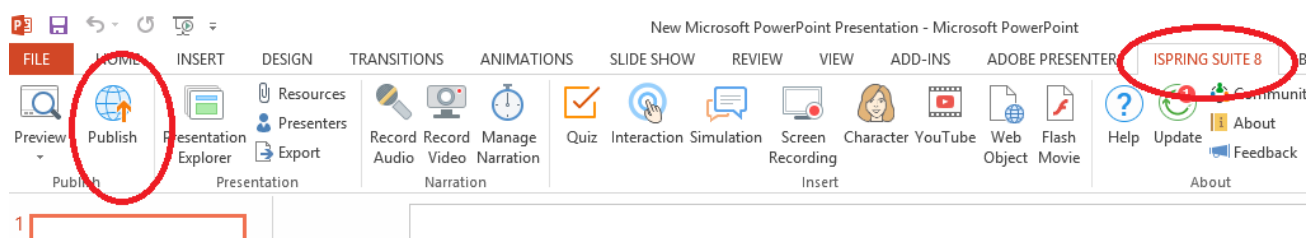


- Tích hoặc bỏ tích các mục **Top Bar; Sidebar; Bottom Bar** để thay đổi bố cục giao diện cho bài giảng theo ý muốn.
- Chọn **Apply & Close** để lưu lại và thoát khỏi chế độ thiết kế

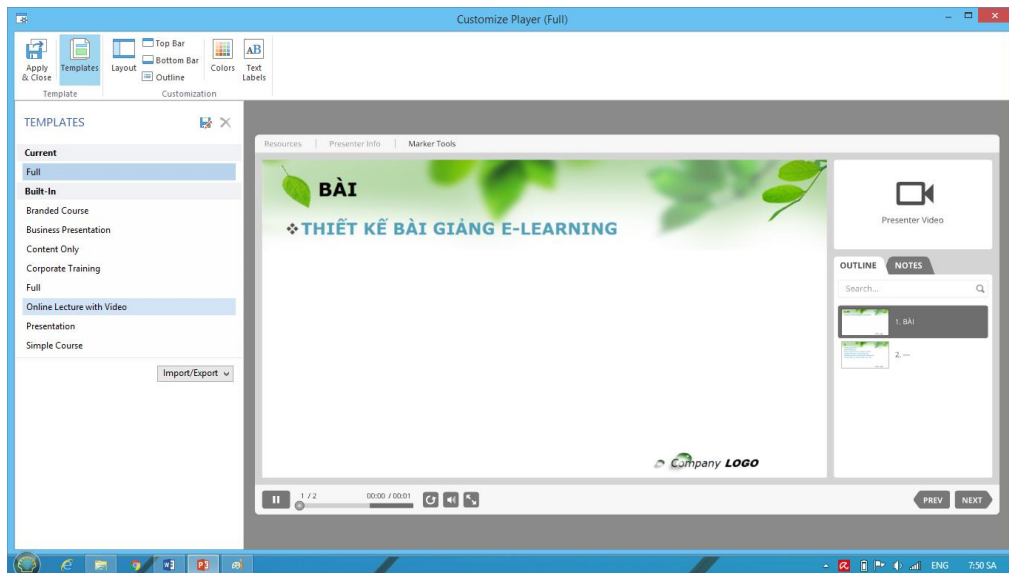
7.3. Việt hóa giao diện bài giảng.

❖ Chọn **Ispring Suite**

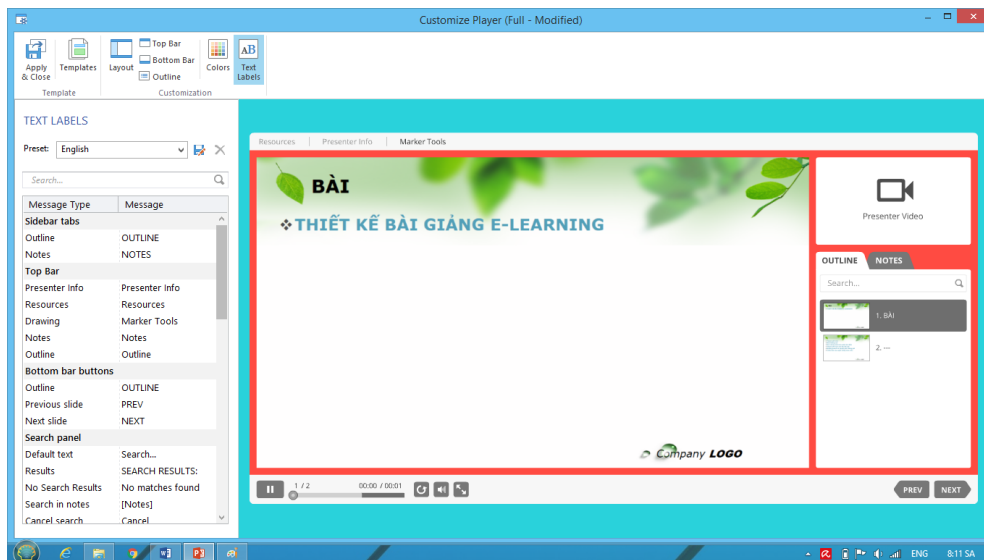
❖ Chọn nút **Publish**.



❖ Chọn **Customize...** giao diện như sau:



❖ Chọn menu **Text Labels** để việt hóa giao diện:



- Kích đúp vào các mục của cột **Messenger** và thay các menu bằng tiếng việt theo bảng:

| Message Type | Message | Message Type | Message |
|-----------------------|-------------------|--------------------------|--------------------|
| Outline | Mục lục | Bio | Tiểu sử |
| Notes | Ghi chú | No Presenter Info | Không có thông tin |
| Presenter Info | Thông tin tác giả | Pen | Bút |
| Resources | Đính kèm | Highlighter | Bút đánh dấu |
| Drawing | Công cụ vẽ | Eraser | Xóa |
| Notes | Ghi chú | Erase All | Xóa hết |

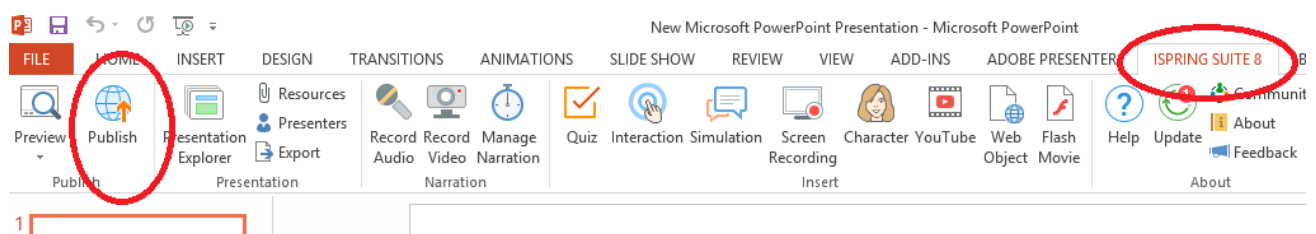
| | | | |
|--------------------------|------------------|--|--|
| Outline | Mục lục | End Drawing | Dừng vẽ |
| Outline | Mục lục | No video | Không có phim |
| Previous slide | Quay lại | Resume Presentation | Chạy lại thông tin |
| Next slide | Tiếp tục | Would you like to resume the presentation from the last slide viewed? | Bạn có muốn chạy lại bài giảng không? |
| Default text | Tìm kiếm | OK | Đồng ý |
| Results | Kết quả tìm kiếm | Yes | Có |
| No Search Results | Không tìm thấy | No | Không |
| Search in notes | Ghi chú | Complete to continue | Bạn phải xem toàn bộ slide để tiếp tục |
| Cancel search | Đóng | View in order | Phải xem tra theo thứ tự |
| Email | Địa chỉ E-mail | Only viewed slide | Bạn chỉ có thể truy cập xem trước |
| Website | Trang web | Navigation is limited | Hạn chế danh mục |

- Chọn **Apply & Close** để lưu lại và thoát khỏi chế độ thiết kế

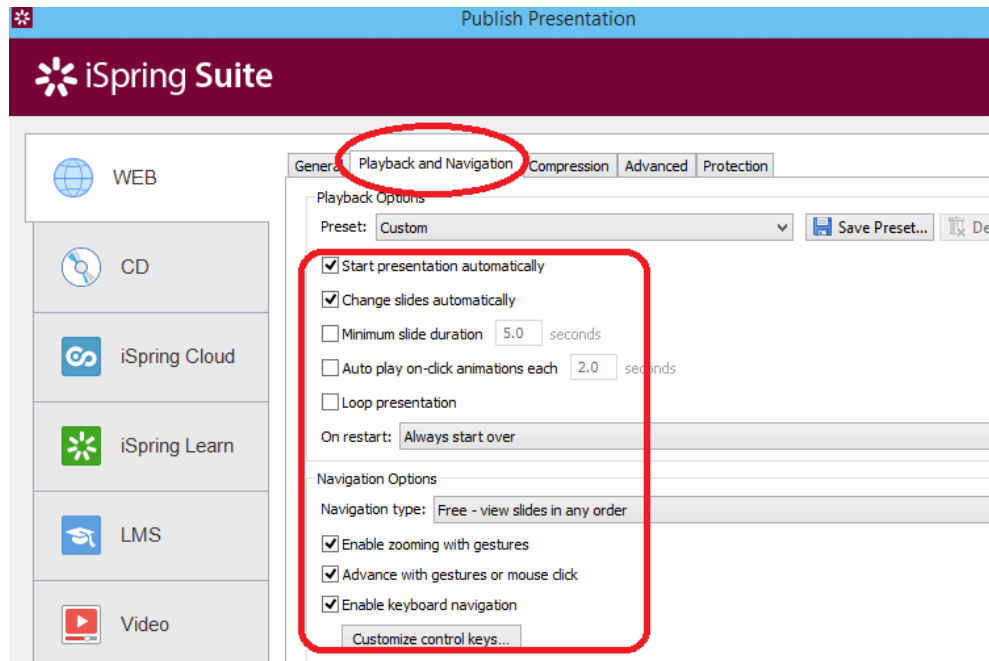
7.4. Thiết lập trình chiếu

❖ Chọn **Ispring Suite**

❖ Chọn nút **Publish**.



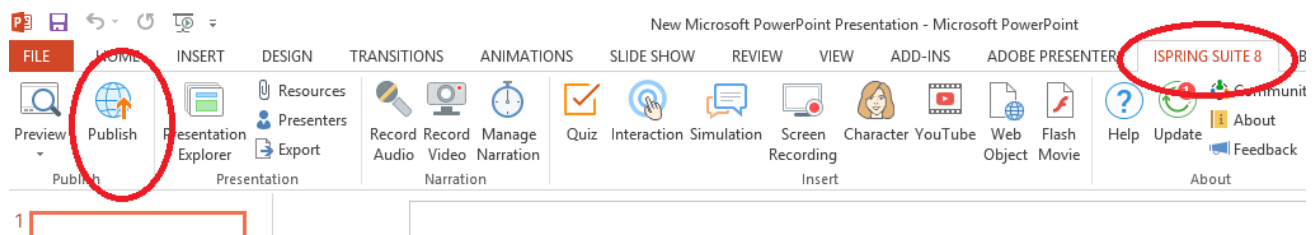
❖ Chọn **Playback and Navigation** giao diện như sau:

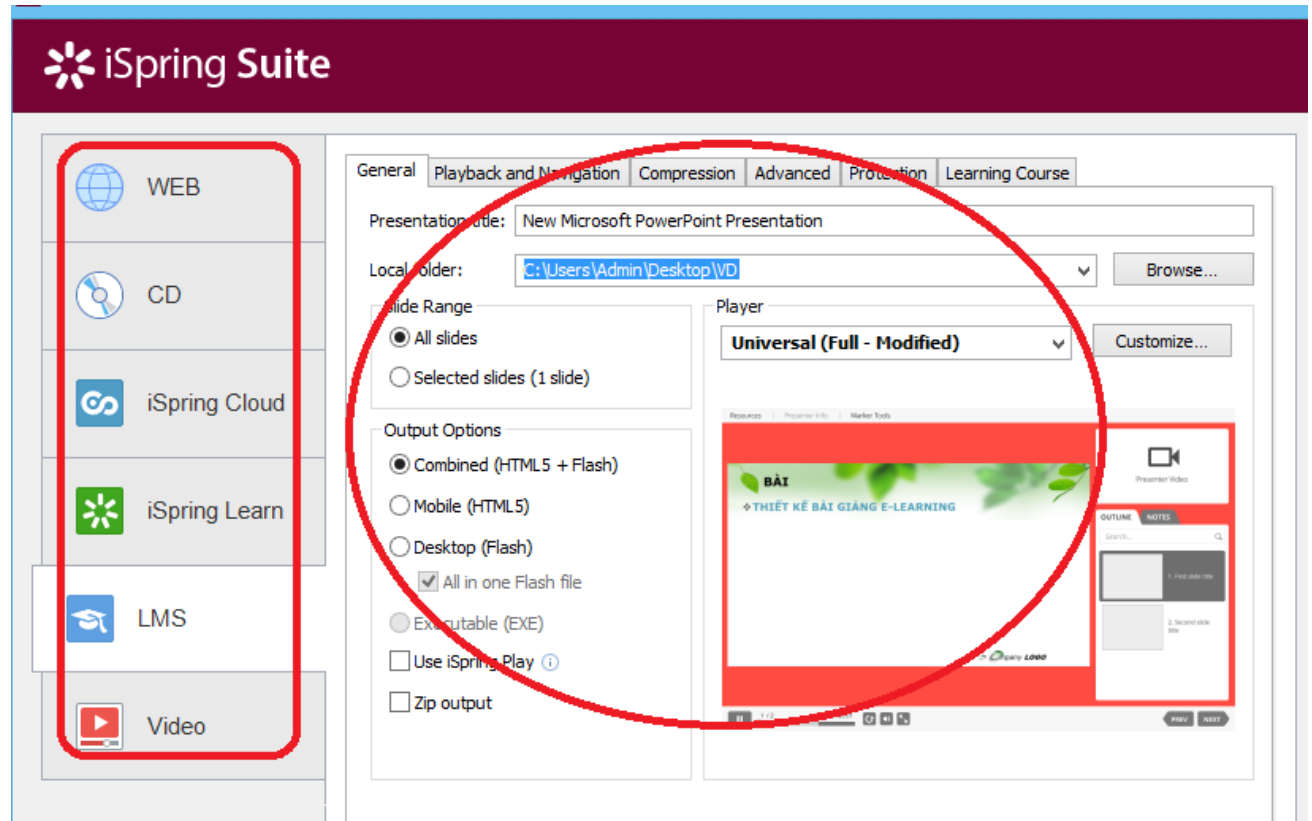


- Mục **Start Presentation Automatically**: Tự động trình chiếu bài giảng khi bắt đầu chạy.
- Mục **Loop presentation**: Bài giảng chạy quay lại từ đầu sau khi trình chiếu hết.
- Mục **Auto play on – click animations each**: Tạm dừng sau mỗi hiệu ứng.
- ...

7.5. Thiết lập chuẩn đóng gói bài giảng và xuất bản bài giảng

❖ **Bước 1**: Sau khi chọn thẻ **Publish**, ta chọn một trong các định dạng sau để đóng gói bài giảng:





- **Đóng gói dạng Web:** Bài giảng định dạng web trên máy tính cá nhân, cho máy chủ web (gửi qua FTP), web để chia sẻ qua email. Các định dạng này có dung lượng vừa phải nên chất lượng cũng tương đối tốt.
- **Đóng gói ra đĩa CD:** Bài giảng để lưu trên đĩa CD, định dạng này có kích thước lớn và chất lượng âm thanh, hình ảnh tốt nhất.
- **Đóng gói dạng Ispring Learn:** Định dạng có chất lượng tương tự định dạng web và đòi hỏi phải có tài khoản trên **iSpring Learn** để tải trực tiếp lên máy chủ của iSpring.
- **Đóng gói dạng LMS:** Định dạng chuẩn E-Learning, tương thích với các website E-Learning theo chuẩn AICC, SCORM 1.2 và SCORM 2004. Tùy theo lựa chọn lưu cho trên máy tính cá nhân, web cho máy chủ web (gửi qua FTP), web để chia sẻ qua email mà dung lượng và chất lượng file sẽ thay đổi cho phù hợp. **(Chúng ta nên đóng gói ra dạng này để tham gia các cuộc thi E-learning các cấp).**
- ❖ **Bước 2:** Tại **Local Folder** kiểm tra đường dẫn và thư mục bài giảng sẽ được đóng gói (thông thường bài giảng sẽ đóng gói vào chính thư mục đang chứa bài giảng Powerpoint). Nếu muốn thay đổi thư mục đóng gói ta nhấn vào Browse rồi tìm chọn thư mục lưu trữ.

- ❖ **Bước 3:** Nhấn nút **Publish** và chờ, khi nào đóng gói xong bài giảng sẽ mở ra cho chúng ta chạy thử. Để mở bài giảng đã đóng gói ta tìm đến thư mục đóng gói, chạy file HTML5 là được

Lưu ý:

Nếu bài giảng không chạy được là do trình duyệt web của máy tính, khi đó ta nhấn chuột phải vào file **HTML5**, chọn **Open with**, chọn trình duyệt **Google Chrome** (hoặc trình duyệt khác), nếu vẫn không được ta tắt đi tìm mở với trình duyệt **Internet Explorer** .Sau khi xuất bản, nếu muốn chỉnh sửa, bổ sung thì ta thao tác trên file **Powerpoint** sau đó **Publish** lại là được.